



Khu tài chính tại Dhaka, Bangladesh. Mặc dù nền kinh tế đã có nhiều bước phát triển, thu nhập của gần 40 triệu người dân Bangladesh vẫn dưới mức chuẩn nghèo quốc gia.

CHỈ SỐ CAM KẾT GIẢM BẤT BÌNH ĐẲNG 2018

Xếp hạng toàn cầu các chính phủ dựa trên những
can thiệp mà họ đang triển khai nhằm thu hẹp
khoảng cách giàu nghèo

Năm 2015, lãnh đạo của 193 chính phủ cam kết giảm tình trạng bất bình đẳng như Mục tiêu số 10 trong Các Mục tiêu Phát triển Bền vững (MPTBV). Nếu tình trạng bất bình đẳng không giảm, thì việc đạt được MPTBV số 1, giảm nghèo, là điều không thể. Năm 2017, Tổ chức Tài chính Phát triển Quốc tế (DFI) và Oxfam lần đầu tiên công bố chỉ số đánh giá cam kết của các chính phủ trong việc thu hẹp khoảng cách giữa người giàu và người nghèo. Chỉ số này được xây dựng dựa trên một cơ sở dữ liệu mới với các chỉ số, hiện bao phủ 157 quốc gia, nhằm đánh giá hành động mà các chính phủ đang thực hiện trong lĩnh vực chi tiêu xã hội, thuế và các quyền lao động – ba lĩnh vực có vai trò quan trọng trong việc thu hẹp khoảng cách.

Chỉ số Cam kết Giảm Bất bình đẳng (CRI) được công bố lần thứ hai này cho thấy các quốc gia như Hàn Quốc, Namibia và Uruguay đang có những hành động rất quyết liệt hướng tới mục tiêu giảm bất bình đẳng. Điều đáng buồn là tình hình tại các quốc gia như Ấn Độ và Nigeria nhìn chung chưa cải thiện. Tương tự như vậy, tại Mỹ, một trong số các quốc gia giàu có, cũng chưa tỏ rõ cam kết của mình đối với việc thu hẹp khoảng cách bất bình đẳng.

Báo cáo này khuyến nghị các nước cần xây dựng kế hoạch hành động quốc gia về giảm bất bình đẳng hướng tới MTPTBV số 10. Kế hoạch này bao gồm việc cung cấp các dịch vụ y tế và giáo dục công, miễn phí và phổ cập, các dịch vụ an sinh xã hội phổ cập cơ bản. Ngân sách đầu tư cho những dịch vụ này được trích từ nguồn thu từ việc tăng đánh thuế lũy tiến, xóa bỏ các chính sách miễn thuế và chấm dứt tình trạng lách thuế. Các quốc gia cũng cần tôn trọng quyền của các tổ chức công đoàn và đảm bảo một cách toàn diện quyền của phụ nữ tại nơi làm việc, đồng thời các quốc gia cũng cần nâng mức lương tối thiểu lên ngang bằng với mức lương đủ sống.

Đường dẫn tới trang web của Chỉ số cam kết giảm bất bình đẳng (CRI), báo cáo đầy đủ và chi tiết về phương pháp luận được đăng tải tại www.oxfam.org và <https://policy-practice.oxfam.org.uk/publications>.

TÓM TẮT

CUỘC KHỦNG HOẢNG BẤT BÌNH ĐẲNG, CUỘC CHIẾN CHỐNG LẠI ĐÓI NGHÈO VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHÍNH PHỦ

Trong hơn 30 năm qua¹, khoảng cách giữa những người giàu nhất trong xã hội và những nhóm dân số còn lại đã và đang tăng mạnh ở nhiều quốc gia trên thế giới, kể cả các quốc gia giàu và quốc gia nghèo. Thất bại trong việc giải quyết tình trạng bất bình đẳng ngày càng tăng làm giảm kết quả đạt được trong lĩnh vực xã hội và kinh tế cũng như khiến cho cuộc chiến chống nghèo đói càng trở nên khó khăn hơn. Một nghiên cứu của Oxfam đã chỉ ra rằng, kể từ thời điểm chuyển giao giữa hai thế kỷ, một nửa nghèo nhất của dân số thế giới chỉ nhận được 1% tổng số tài sản tăng lên trên toàn cầu, trong khi đó 1% những người giàu nhất lại nhận được tới 50% số tài sản tăng lên đó.²

Bất bình đẳng tác động tiêu cực đến tất cả chúng ta. Bất bình đẳng làm chậm tiến trình tăng trưởng kinh tế, làm trầm trọng hơn các vấn đề về y tế và triệt tiêu các thành quả mà chúng ta đã đạt được.³ Đối với những người nghèo nhất trên thế giới, các hệ quả này còn đặc biệt nghiêm trọng hơn. Bằng chứng rất rõ ràng rằng: nghèo đói sẽ vẫn tiếp diễn nếu các chính phủ không thể giải quyết tình trạng bất bình đẳng và đảo chiều các xu hướng hiện tại. Ngân hàng Thế giới dự đoán rằng, đến năm 2030, gần một nửa tỉ người sẽ vẫn phải sống trong nghèo đói cùng cực⁴, nếu các chính phủ không thực hiện được điều này.

Bất bình đẳng kinh tế cực đoan gia tăng cũng làm suy giảm thành quả cuộc chiến chống lại bất bình đẳng giới và đe dọa quyền phụ nữ. Việc nâng cao vị thế kinh tế cho phụ nữ có thể giúp cải thiện cuộc sống của nhiều phụ nữ và góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, nếu nguyên nhân gây ra tình trạng bất bình đẳng kinh tế cực đoan không sớm được giải quyết, thì hầu hết những lợi ích từ tăng trưởng kinh tế đạt được với đóng góp của phụ nữ sẽ lại vào tay những người vốn dĩ đã giàu có nhất. Bất bình đẳng kinh tế cũng sẽ đi kèm các hình thức bất bình đẳng khác như bất bình đẳng về chủng tộc, tầng lớp xã hội, dân tộc.

Tổ chức Tài chính Phát triển Quốc tế (DFI) và Oxfam tin rằng bất bình đẳng có thể được giải quyết và các chính phủ có thể làm được điều đó. Bất bình đẳng là một lựa chọn chính sách.

Các phân tích của báo cáo năm nay đã minh chứng rõ điều này. Trên thế giới, nhiều chính phủ đang triển khai các chính sách rất quyết liệt để giải quyết bất bình đẳng. Tổng thống Hàn Quốc, ông Moon Jae-in, là người dẫn đầu; ông đã tăng thuế với những người giàu nhất, thúc đẩy chi tiêu cho người nghèo và từng bước nâng mức lương tối thiểu. Nhiều quốc gia khác cũng đang làm rất tốt. Ethiopia là quốc gia có mức chi tiêu cho giáo dục cao thứ sáu trên thế giới. Chile đã tăng thuế doanh nghiệp. Indonesia đã tăng mức lương tối thiểu và tăng chi tiêu cho y tế

Trước những hành động tích cực này, các chính phủ chưa thực hiện cam kết của mình với người dân hẳn sẽ thấy e ngại. Nigeria vẫn là quốc gia đứng cuối bảng xếp hạng Chỉ số CRI, mặc dù tổng thống nước này đã đưa ra tuyên bố sẽ quan tâm tới vấn đề bất bình đẳng, nhưng ông đã làm cho những người dân nghèo thất vọng. Hungary đã giảm một nửa mức thuế doanh nghiệp, và các hành động vi phạm quyền lao động đã gia tăng. Tại Brazil, chỉ tiêu xã hội đã bị đóng băng trong vòng 20 năm qua. Tại Mỹ, tổng thống Donald Trump đã cắt giảm mạnh mức thuế doanh nghiệp, đây là một trong những món quà lớn nhất trong lịch sử dành cho nhóm dân số 1%.⁵

CHỈ SỐ CAM KẾT GIẢM BẤT BÌNH ĐẲNG

Đây là lần thứ hai Chỉ số Cam kết Giảm Bất bình đẳng (CRI) được công bố, chỉ số này xếp hạng 157 quốc gia trên toàn thế giới. Danh sách xếp hạng đầy đủ, cùng với danh sách xếp hạng theo khu vực, được cung cấp ở Phụ lục 1. Chỉ số này được xây dựng trên cơ sở dữ liệu toàn diện, bao gồm các quốc gia mà tổ chức Tài chính Phát triển Quốc tế (DFI) có nguồn dữ liệu và các mối quan hệ về nghiên cứu hoặc các quốc gia mà Oxfam đang triển khai các chương trình quốc gia. Chỉ số này nhằm cung cấp một góc nhìn về mức độ mà các chính phủ đang ứng phó với khoảng cách ngày càng tăng giữa người giàu và người nghèo trong ba lĩnh vực chính sách chủ chốt. Chỉ số CRI năm nay đã có những thay đổi đáng kể về mặt phương pháp luận so với chỉ số năm 2017, bao gồm việc bổ sung chỉ số mới về tránh thuế và về bạo lực giới.

Trung tâm Nghiên cứu Chung của Ủy Ban Châu Âu đã rà soát chỉ số CRI năm 2017 và 2018. Dựa trên đánh giá của năm 2017, Chỉ số năm 2018 đã được điều chỉnh để phù hợp với những thực hành tốt nhất liên quan đến việc cơ cấu các chỉ số hỗn hợp. Chỉ số CRI của năm sau cũng sẽ được điều chỉnh dựa trên kết quả đánh giá Chỉ số CRI 2018. Cả hai Chỉ số CRI 2017 và 2018 đều đã được kiểm toán về mặt thống kê. Năm 2018, Trung tâm Nghiên cứu Chung của Ủy Ban Châu Âu đã kết luận rằng, xét về mặt thống kê, CRI rất thiết thực và góp phần ‘xây dựng một khung giám sát giúp xác định các yếu kém và những thực hành tốt trong các nỗ lực của các chính phủ nhằm thu hẹp khoảng cách giữa người giàu và người nghèo’. Báo cáo kiểm toán năm 2017 có thể được truy cập tại

<https://oxfamlibrary.openrepository.com/bitstream/handle/10546/620316/tb-cri-index-statistical-audit-170717-en.pdf>;

Kiểm toán năm 2018 có thể được truy cập tại: <http://policy-practice.oxfam.org.uk/publications/the-commitment-to-reducing-inequality-index-2018-a-global-ranking-of-government-620553>

Chỉ số CRI đánh giá các nỗ lực của chính phủ trong ba lĩnh vực chính sách hay ba ‘trụ cột’: chi tiêu xã hội, thuế và lao động. Những lĩnh vực này được lựa chọn dựa trên bằng chứng ngày càng trở nên phổ biến⁶ cho thấy rằng các hành động của chính phủ trong ba lĩnh vực này có vai trò quan trọng trong việc thu hẹp khoảng cách giữa người giàu và người nghèo.

1. **Chi tiêu xã hội** cho các dịch vụ công ví dụ như giáo dục, y tế và an sinh xã hội đã được chứng minh là có tác động mạnh mẽ đến các nỗ lực giảm bất bình đẳng, đặc biệt đối với phụ nữ và trẻ em gái, những đối tượng phụ thuộc nhiều nhất vào các dịch vụ này. Ví dụ, một nghiên cứu được triển khai tại 13 quốc gia đang phát triển, các quốc gia có mức bất bình đẳng chung giảm, đã chỉ ra rằng 69% mức giảm này là nhờ các dịch vụ công.⁷ Chi

tiêu xã hội thường mang tính tiến bộ vì nó giúp giảm mức bất bình đẳng tồn tại. Cho dù vậy, ở nhiều quốc gia, chi tiêu xã hội có thể còn tiến bộ và vì người nghèo hơn thế. Chi tiêu xã hội có thể là một yếu tố quan trọng giúp giảm khối lượng công việc chăm sóc không lương mà nhiều phụ nữ thường phải đảm nhiệm – thông qua việc tái phân bổ nhiệm vụ chăm sóc con cái và người già, chăm sóc y tế và các công việc nội trợ khác.⁸

2. **Đánh thuế lũy tiến**, ở các quốc gia mà chính phủ áp mức thuế cao hơn đối với các tập đoàn và các cá nhân giàu có nhằm tái phân bổ các nguồn lực trong xã hội và đảm bảo nguồn tài chính cho các dịch vụ công, là một công cụ quan trọng cho các chính phủ để thực hiện cam kết giảm bất bình đẳng. Nhiều tài liệu đã ghi nhận rõ ràng tác dụng của hình thức đánh thuế này trong việc giảm bất bình đẳng ở các quốc gia OECD⁹ và các quốc gia đang phát triển,¹⁰ gần đây Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) cũng nhấn mạnh điều này trong báo cáo Giám sát Tài khóa tháng 10 năm 2017.¹¹ Tuy nhiên, việc đánh thuế có thể lũy tiến hay lũy thoái, tùy thuộc vào các lựa chọn chính sách của chính phủ. Tương tự, quan điểm cho rằng việc đánh thuế là hoàn toàn trung lập xét trên góc độ giới đã dẫn đến việc người ta ít quan tâm tới việc các loại thuế được quy định đã góp phần làm tăng khoảng cách giới ra sao. Những thực hành thuế không tốt, là yếu tố thúc đẩy tình trạng lách thuế, cũng đã tác động xấu đến khả năng của các quốc gia trong việc thu thuế lũy tiến.
3. Đã có bằng chứng rất rõ ràng cho thấy những người lao động bình thường được hưởng **lương cao hơn**, và **quyền lao động được thực thi mạnh mẽ hơn, đặc biệt đối với phụ nữ**, là chìa khóa để giảm bất bình đẳng.¹² Đây chính là khía cạnh mà các chính phủ có thể tác động trực tiếp bằng cách thiết lập các mức lương tối thiểu và nâng mức lương sàn; các chính phủ cũng có thể tác động trực tiếp bằng cách hỗ trợ và bảo vệ quyền thành lập và tổ chức của các tổ chức công đoàn. Bằng chứng từ IMF và các cơ quan khác đã cho thấy rằng việc số lượng các tổ chức công đoàn giảm trong thời gian gần đây là một nguyên nhân khiến cho tình trạng bất bình đẳng gia tăng, vì người lao động mất đi sức mạnh thương lượng, và một phần lớn hơn của giá trị sản xuất sẽ trở thành lợi nhuận và rơi vào tay của chủ sở hữu nguồn vốn.¹³ Lao động nữ chiếm một tỉ lệ không tương xứng trong nhóm những công việc được trả lương thấp nhất, ít được bảo vệ và các điều kiện làm việc bấp bênh.¹⁴ Các chính phủ có thể giúp khắc phục vấn đề này bằng cách thông qua và thực thi các luật phòng chống phân biệt đối xử và bạo lực đối với phụ nữ, và các luật nhằm thúc đẩy việc trả lương công bằng và thời gian nghỉ nuôi con.

Các hành động được triển khai trong cả ba lĩnh vực này đều có tác động qua lại. Việc đánh thuế lũy tiến đã là một thực hành tốt. Nếu việc đánh thuế này được sử dụng để phục vụ cho chính sách chi tiêu cấp tiến thì tác động của nó sẽ tăng lên đáng kể. Chỉ số CRI phản ánh rõ điều này trong việc xếp hạng nỗ lực của các quốc gia.

Rõ ràng, để giải quyết tình trạng bất bình đẳng, chúng ta cần phải có các can thiệp chính sách khác nữa: tuy nhiên, cũng giống như Chỉ số Phát triển Con người của Liên Hiệp Quốc (HDI), người ta cho rằng ba tham số quan trọng- hành động về chi tiêu xã hội, thuế và lao động- có thể được sử dụng là chỉ số thể hiện sự cam kết chung của một chính phủ trong việc giải quyết vấn đề bất bình đẳng.

Tại sao cần giám sát chính sách của chính phủ? Tại sao lại không chỉ giám sát mức độ bất bình đẳng?

Có ba lý do để giải thích tại sao tổ chức Tài chính Phát triển Quốc tế (DFI) và Oxfam đã lựa chọn đánh giá cam kết của các chính phủ trong việc giảm bất bình đẳng.

Thứ nhất, năm 2015, các chính phủ trên toàn thế giới đã đưa ra cam kết giảm bất bình đẳng và xóa nghèo thông qua các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) và đặc biệt là Mục tiêu 10 về giảm bất bình đẳng. Mục tiêu 10 sẽ được đánh giá vào năm 2019, và Chỉ số CRI sẽ góp phần thúc đẩy mục tiêu này thông qua việc nâng cao năng lực cho công dân để họ có thể đề nghị các chính phủ giải trình về các kết quả đạt được hoặc giải trình việc không thực hiện những cam kết chính phủ đã đưa ra trước đó.

Thứ hai, DFI và Oxfam tin rằng, với mức độ bất bình đẳng khác nhau giữa các quốc gia như hiện nay, bất bình đẳng hoàn toàn có thể được giải quyết; bất bình đẳng chính là kết quả của các lựa chọn chính sách mà chính phủ thực hiện. Trong mỗi tình huống, những thách thức hay thuận lợi khách quan do bối cảnh khác biệt cũng cần được cân nhắc. Tất cả các quốc gia đều phải đối mặt với các tác động mang tính toàn cầu mà họ không hoàn toàn kiểm soát được (ví dụ như áp lực phải giảm lương và thuế), và điều này đặc biệt đúng đối với các quốc gia phát triển. Hệ thống các thiên đường thuế trên toàn thế giới, một yếu tố tác động tiêu cực đến phạm vi hành động của chính phủ, là một ví dụ rất điển hình.

Cho dù có như vậy, DFI và Oxfam vẫn tin rằng các chính phủ có đủ quyền lực để thu hẹp khoảng cách giữa phụ nữ và nam giới giàu và nghèo tại chính quốc gia của mình. Nếu không, hành động chính sách của các quốc gia khác nhau đã không có nhiều khác biệt đến vậy. Chính vì thế, điều quan trọng là chúng ta có thể đánh giá và giám sát các cam kết chính sách của chính phủ đối với việc giảm bất bình đẳng.

Lý do cuối cùng cho việc xây dựng Chỉ số CRI là các hệ thống hiện có được sử dụng để tính toán thu nhập và tài sản (ví dụ như các khảo sát hộ gia đình ở cấp quốc gia) thu thập dữ liệu không thường xuyên và thường mắc các lỗi dữ liệu quan trọng, đáng lưu ý là việc báo cáo thu nhập và tài sản của những người giàu nhất thường thấp hơn thực tế.¹⁵ Điều này có nghĩa là dữ liệu rất sơ sài và thường không được cập nhật, đặc biệt là ở các quốc gia nghèo nhất; do đó, những con số này chưa đủ thuyết phục để yêu cầu trách nhiệm giải trình từ phía chính phủ. Độ bao phủ và tần suất của các dữ liệu quốc gia về mức độ bất bình đẳng cũng cần sớm được cải thiện.

Mối quan hệ giữa các phát hiện của Chỉ số CRI và mức độ bất bình đẳng ở các quốc gia đã được đề cập khá chi tiết trong báo cáo năm ngoái.¹⁶ Nói một cách ngắn gọn, mối quan hệ này không phải là một mối quan hệ mang tính tất yếu, mà thực chất nó phức tạp hơn nhiều. Một số quốc gia, ví dụ như Namibia, có mức độ bất bình đẳng rất cao, và chính phủ cam kết rất mạnh mẽ đối với việc giảm bất bình đẳng. Trong khi một số quốc gia khác, như Nigeria, có mức độ bất bình đẳng cao và các quốc gia này cũng không có hành động gì để khắc phục. Ở các quốc gia như Đan Mạch, mức độ bất bình đẳng tương đối thấp nhờ có những chính sách được triển khai trong quá khứ, nhưng việc triển khai các chính sách này cũng đang suy yếu dần, và kết quả là bất bình đẳng đang gia tăng. Đây là thực trạng của phần lớn các quốc gia có thu nhập cao và có mức bất bình đẳng thấp. Tuy nhiên, một số quốc gia khác, như Phần Lan, vẫn cam kết sẽ duy trì bất bình đẳng ở mức độ thấp.

NHỮNG THAY ĐỔI VỀ MẶT PHƯƠNG PHÁP LUẬN CỦA CHỈ SỐ NĂM NAY

Hình 1: Các lĩnh vực chủ chốt trong CRI 2018 và các chỉ số cụ thể

CHI TIÊU CHO Y TẾ, GIÁO DỤC VÀ AN SINH XÃ HỘI	TÍNH LŨY TIẾN CỦA CHÍNH SÁCH THUẾ	QUYỀN LAO ĐỘNG VÀ LƯƠNG TỐI THIỂU
1. TỈ LỆ CHI TIÊU XÃ HỘI TRÊN TỔNG CHI TIÊU - Chi tiêu cho giáo dục - Chi tiêu cho y tế - Chi tiêu cho an sinh xã hội	1. TÍNH LŨY TIẾN CỦA CƠ CẤU THUẾ - Mức thuế TNCN trần và sàn + ngưỡng thu nhập chịu thuế - Mức thuế TNDN - Mức thuế VAT, các miễn trừ + ngưỡng chịu thuế	1. QUYỀN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ QUYỀN CÔNG ĐOÀN Nỗ lực của chính phủ nhằm bảo vệ người lao động xét theo luật và trên thực tế
2. TÁC ĐỘNG CỦA CHI TIÊU ĐỐI VỚI BẤT BÌNH ĐẲNG (HỆ	2. TÁC ĐỘNG CỦA THUẾ ĐỐI VỚI BẤT BÌNH ĐẲNG	2. QUYỀN HỢP PHÁP CỦA PHỤ NỮ TẠI NƠI

SỐ GINI)

- Tỷ lệ chi tiêu cho giáo dục trên GDP * hệ số tác động
- Tỷ lệ chi tiêu cho y tế trên GDP * hệ số tác động
- Tỷ lệ chi tiêu cho an sinh xã hội trên GDP * hệ số tác động

ĐẲNG (HỆ SỐ GINI)

- Tỷ lệ % nguồn thu từ VAT trên GDP
- Tỷ lệ % nguồn thu từ thuế TNDN trên GDP
- Tỷ lệ % nguồn thu từ thuế TNCN trên GDP
- Tỷ lệ % nguồn thu từ thuế tiêu thụ đặc biệt trên GDP
- Tỷ lệ % nguồn thu từ thuế hải quan trên GDP

LÀM VIỆC

- Luật về trả lương như nhau cho các công việc giống nhau
- Luật phòng chống phân biệt đối xử theo giới
- Luật phòng chống hiếp dâm
- Luật phòng chống quấy rối tình dục
- Nghỉ nuôi con

3. THU THUẾ

- Hiệu suất thu thuế: nguồn thu từ VAT, Thuế TNCN, TNDN so với định mức thuế và GDP hoặc mức tiêu thụ
- Nguồn thu từ thuế thực tế so với dự kiến

3. LƯƠNG TỐI THIỂU

- Lương tối thiểu bằng nội tệ
- GDP trên đầu người

4. CÁC THỰC HÀNH THUẾ CÓ HẠI

- Các thực hành thuế có hại
- Các quy định chống việc lách thuế
- Chứng cứ về tác động tiêu cực

Chỉ số CRI đầu tiên được công bố vào tháng 7 năm 2017, chỉ số này xếp hạng 152 quốc gia (CRI 2017). Khi đó, chỉ số này được giới thiệu như một phiên bản “thử nghiệm” để kêu gọi ý kiến đóng góp từ các chuyên gia trên toàn thế giới. Những ý kiến đóng góp quý báu này đã giúp Chỉ số CRI 2018 có những cải thiện đáng kể. Phương pháp luận chính vẫn được giữ nguyên, chú trọng vào ba lĩnh vực trụ cột, đó là chi tiêu, thuế và lao động. Tuy nhiên, xét về chi tiết thì đã có một số những bổ sung và thay đổi quan trọng.¹⁷

Thay đổi đáng kể nhất là việc bổ sung ba chỉ số phụ, một chỉ số trong lĩnh vực thuế và hai chỉ số trong lĩnh vực lao động. Một trong những quan ngại được nhiều chuyên gia nêu ra khi tham gia đóng góp ý kiến vào Chỉ số của năm ngoái là, chúng ta đã không tính tới việc một quốc gia đang tạo điều kiện cho các công ty lách thuế ra sao. Điều này có nghĩa là các quốc gia như Luxembourg hay Hà Lan đã có số điểm cao hơn so với số điểm họ xứng đáng được nhận. Hà Lan hiện đang là một thiên đường thuế doanh nghiệp, và việc Hà Lan là một thiên đường thuế đã trở thành một chủ đề nóng đang được thảo luận tại quốc gia này, Oxfam cùng với các tổ chức liên minh đang gây áp lực với chính phủ Hà Lan để chính phủ này phải thực hiện các hành động cụ thể nhằm chấm dứt tình trạng này.¹⁸ Năm nay, chúng tôi đã bổ sung thêm một chỉ số mới về các thực hành thuế có hại (HTPs) để giải quyết với tình trạng trên.

Liên quan đến lao động, nhiều người đã cho rằng về cơ bản tình trạng bạo lực và quấy rối phụ nữ tại nơi làm việc đã làm suy yếu quyền lao động của phụ nữ.¹⁹ Lao động nữ đôi khi phải đối mặt với tình trạng bạo lực gia đình gia tăng.²⁰ Ví dụ như ở Ấn Độ, 6% phụ nữ (nhóm tuổi từ 15 - 49) đã từng một lần trong đời là nạn nhân của bạo lực tình dục trong hôn nhân, với 5% phụ nữ đã phải chịu đựng hình thức bạo lực này trong vòng 12 tháng vừa qua.²¹ Do đó, CRI 2018 đã bổ sung hai chỉ số mới để đánh giá chất lượng của luật phòng chống quấy rối tình dục và hiếp dâm.²²

Bên cạnh những chỉ số mới này, CRI 2018 có nhiều cải thiện về nguồn dữ liệu để đảm bảo rằng chúng ta đang sử dụng những nguồn dữ liệu mới nhất. Cả ba lĩnh vực trụ cột đều được nâng cấp để sử dụng các dữ liệu mới được cập nhật. Trong Chỉ số CRI 2018, gần như tất cả các dữ liệu về thuế và lao động là dữ liệu của năm 2017, trong khi các dữ liệu được sử dụng trong CRI 2017 là các dữ liệu của năm 2015. Năm trung bình của dữ liệu về chi tiêu cho giáo dục và y tế đã được cải thiện từ năm 2014 đến năm 2016, và đối với bảo trợ xã hội là từ 2012 đến 2015. Dữ liệu cho Chỉ số của năm nay được cập nhật tại thời điểm cuối năm 2017, vì vậy các thay đổi về chính sách trong năm 2018 không được phản ánh, tuy vậy chúng tôi có tham khảo những thay đổi đáng lưu ý. Chúng tôi cũng đã đưa thêm vào chỉ số năm nay năm quốc gia mới, nâng tổng số quốc gia được xếp hạng lên 157.²³

Do những thay đổi về phương pháp luận và những cải tiến về chất lượng dữ liệu nên việc so sánh tuyệt đối điểm số của một quốc gia năm nay với năm ngoài có thể không phản ánh chính xác tình hình thực tế. Điểm số của các quốc gia tăng lên hay giảm xuống là kết quả của sự kết hợp giữa những thay đổi về chính sách của các quốc gia đó và những thay đổi về phương pháp luận của chỉ số.

Do đó, phân tích của chúng tôi không chú trọng vào việc so sánh đơn thuần điểm số của các quốc gia giữa Chỉ số CRI 2017 và CRI 2018. Tuy nhiên, chúng ta có thể so sánh các thay đổi chính sách giữa hai kỳ báo cáo Chỉ số CRI; ví dụ, việc tăng chi tiêu cho y tế, hoặc cắt mức trần thuế thu nhập cá nhân, tăng số ngày nghỉ sinh con, và chúng tôi đã nhấn mạnh những thay đổi này. Đồng thời, chúng tôi đã xem xét xu hướng chủ đạo mới nổi kể từ sau Báo cáo Chỉ số CRI đầu tiên.

CÁC PHÁT HIỆN CHÍNH CỦA CHỈ SỐ CRI

Tất cả các quốc gia có thể làm được nhiều hơn những gì đã làm, kể cả các quốc gia đứng đầu trong danh sách

Điểm đầu tiên và quan trọng nhất là không có quốc gia nào có kết quả hành động đặc biệt tốt, ngay cả các quốc gia đứng đầu trong danh sách, đáng lẽ còn có thể làm tốt hơn nữa. Thậm chí, quốc gia đứng đầu danh sách, Đan Mạch, cũng không đạt được số điểm hoàn hảo, và đáng lẽ đã có thể làm được nhiều điều hơn thế. Bên cạnh đó, 112 trong số 157 quốc gia được đánh giá trong Chỉ số này mới chỉ làm được một nửa những gì mà những quốc gia có điểm cao nhất đã làm được.

QUỐC GIA NÀO ĐANG LÀM TỐT NHẤT?

Bảng xếp hạng CRI đầy đủ các quốc gia, xếp hạng theo khu vực, được trình bày trong Phụ lục 1 của báo cáo đầy đủ. Bảng 1 liệt kê 10 quốc gia đứng đầu bảng xếp hạng Chỉ số CRI 2018.

Bảng 1: Bảng xếp hạng chỉ số CRI của 157 quốc gia - 10 quốc gia đứng đầu²⁴

	XẾP HẠNG CRI CHUNG	CHI TIÊU CHO Y TẾ, GIÁO DỤC VÀ AN SINH XÃ HỘI	TÍNH LŨY TIẾN CỦA CHÍNH SÁCH THUẾ	QUYỀN LAO ĐỘNG VÀ LƯƠNG TỐI THIỂU
Đan Mạch	1	5	2	2
Đức	2	8	6	4
Phần Lan	3	2	8	11
Áo	4	6	9	7

Na-Uy	5	14	10	1
Bỉ	6	7	5	21
Thụy điển	7	19	12	5
Pháp	8	3	22	16
Iceland	9	24	26	3
Luxembourg	10	20	34	8

Hộp 1: Quốc gia dẫn đầu và quốc gia đứng cuối bảng xếp hạng

Đan Mạch đứng đầu Chỉ số CRI năm nay với số điểm cao nhất. Quốc gia Bắc Âu này có những chính sách thuế cấp tiến nhất trên thế giới. Đan Mạch cũng là quốc gia có những chính sách về thị trường lao động tốt nhất, và chính sách bảo vệ phụ nữ tại nơi làm việc cũng tốt nhất trên thế giới.

Nigeria năm thứ hai liên tiếp đứng cuối bảng xếp hạng Chỉ số. Chi tiêu xã hội của quốc gia này (cho y tế, giáo dục và an sinh xã hội) thấp một cách đáng báo động, điều này được thể hiện qua các phúc lợi xã hội nghèo nàn mà người dân được hưởng. Trong 10 trẻ em ở Nigeria thì có 1 trẻ em không bước qua sinh nhật tuổi thứ năm,²⁵ và hơn 10 triệu trẻ em không được đến trường.²⁶ Sáu mươi phần trăm của số này là trẻ em gái.²⁷ Chỉ số CRI cho thấy rằng trong năm vừa qua, Nigeria đã chứng kiến số trường hợp vi phạm luật lao động gia tăng. Lương tối thiểu không tăng kể từ năm 2011. Chi tiêu xã hội ngưng trệ. Chỉ số CRI cho thấy rằng Nigeria không phải là không có khả năng tăng mức thuế và tăng nguồn thu từ thuế,²⁸ chính vì vậy quốc gia này bị cho điểm rất thấp trong lĩnh vực này. Tuy nhiên, gần đây, trong năm 2018, Nigeria cũng có một số những cải thiện trong lĩnh vực này, những cải thiện này sẽ được phản ánh trong Chỉ số CRI của năm sau. Tổ chức IMF đã đưa ra những lời khuyên rất cụ thể về tầm quan trọng của việc giải quyết vấn đề bất bình đẳng, trong đó có đề cập đến điểm số của Nigeria trong Chỉ số CRI.²⁹ Tổng thống nước này cũng đã nói rằng giải quyết tình trạng bất bình đẳng là một việc làm cần thiết vì bất bình đẳng là nguyên nhân gây ra bất ổn về chính trị.³⁰ Tuy nhiên, hầu như chưa có hành động cụ thể nào được thực hiện.

Phần lớn các quốc gia dẫn đầu là các quốc gia OECD, năm nay quốc gia đứng đầu là **Đan Mạch**. Xét trên góc độ này, kết quả xếp hạng của Chỉ số CRI cũng tương đối giống với HDI. Với khối lượng tài sản quốc gia lớn hơn, những quốc gia này có nhiều khả năng tăng nguồn thu thuế lũy tiến hơn bởi vì số lượng tập đoàn và người dân có mức thu nhập cao lớn hơn, và số thuế mà họ đóng lớn hơn; tương tự như vậy, họ cũng có nhiều khả năng để sử dụng những nguồn thu này để đầu tư vào các dịch vụ công và an sinh xã hội. Các quốc gia đứng đầu bảng xếp hạng cũng đang nỗ lực trong việc giải quyết tình trạng bất bình đẳng về lương bằng cách tăng mức lương tối thiểu, thúc đẩy quyền lao động và quyền của phụ nữ. Cuối cùng, khu vực phi chính thức tại quốc gia này cũng nhỏ hơn so khu vực phi chính thức, vốn điển hình tại các quốc gia đang phát triển; tuy vậy, các hình thức lao động bấp bênh cũng đang có xu hướng tăng.

Đối với phần lớn quốc gia giàu có, phần lớn các chính sách được đánh giá trong Chỉ số này đã được ban hành tại thời điểm lịch sử khác, khi đó những can thiệp này được công nhận rộng rãi là đúng đắn và được cho là các yếu tố thúc đẩy tiến bộ xã hội và kinh tế. Tuy nhiên, ngày nay, ở nhiều quốc gia giàu có, sự hậu thuẫn về chính trị đối với các can thiệp này đã bị suy giảm, với việc các chính phủ trên toàn thế giới công nghiệp hóa đang giảm dần chi tiêu ngân sách, giảm đánh thuế lũy tiến và hạn chế quyền lao động (xem Hộp 4).

Phần lớn các quốc gia được xếp hạng cao không phải là các quốc gia OECD trong chỉ số CRI là các quốc gia Châu Mỹ La Tinh, khu vực bất bình đẳng nhất trên thế giới (xem Hộp 4). Đứng đầu là **Argentina**, tiếp theo là **Costa Rica** và **Brazil**. Trong thập kỷ vừa qua, chính phủ của các quốc gia này đã thực hiện nhiều nỗ lực mạnh mẽ nhằm giảm bất bình đẳng và giảm nghèo thông qua chính sách chi tiêu tái phân bổ và (tại một số quốc gia) bằng cách tăng lương

tối thiểu. Ví dụ ở Argentina, hệ số Gini đã giảm từ 0,51 năm 2003 xuống 0,41 năm 2013³¹ và tỉ lệ đói nghèo đã giảm từ mức 23% xuống 5,5%, với 40% của mức giảm bất bình đẳng và 90% mức giảm nghèo đạt được là nhờ có các chính sách tái phân bổ.³² Tuy nhiên, đáng tiếc là các chính phủ mới ở Brazil và Argentina đã có những động thái thay đổi các chính sách này theo chiều hướng ngược lại. Ở Brazil chi tiêu xã hội đã bị đóng băng trong 20 năm vừa qua.³³ Tại Argentina, chính sách hà khắc của chính phủ³⁴ đã khiến cho ngân sách an sinh xã hội bị cắt giảm mạnh (xem Hộp 3).³⁵

Các quốc gia có thu nhập trung bình thấp cũng có thể thể hiện cam kết mạnh mẽ đối với việc giảm bất bình đẳng. Ví dụ Chỉ số CRI năm 2018 đã cho thấy rằng **Lesotho** đã chi 14% ngân sách quốc gia cho giáo dục và 12% cho y tế, và đã có một cơ cấu thuế lũy tiến cũng như các chính sách cấp tiến về công đoàn và quyền lao động của phụ nữ; **Georgia** cũng triển khai chính sách chi tiêu xã hội cấp tiến và chính sách thuế lũy tiến, quốc gia này cũng đã tăng mạnh chi tiêu cho giáo dục. Tương tự, các quốc gia có thu nhập thấp cũng có thể thể hiện cam kết mạnh mẽ đối với việc giảm bất bình đẳng. Ví dụ, kể từ Chỉ số CRI 2017, **Ethiopia** đã tăng ngân sách chi cho giáo dục từ 22% lên 23%, tỉ lệ này cao thứ sáu trên thế giới. Với mức đầu tư liên tục cao như vậy, số trẻ em được đi học ở quốc gia này đã tăng lên đáng kể.³⁶

Namibia vẫn là quốc gia Châu Phi được xếp hạng cao nhất về Chỉ số CRI và là quốc gia được xếp hạng thứ năm trong số các quốc gia có thu nhập trung bình. Đây là một ví dụ rõ nhất cho thấy sự khác biệt giữa xếp hạng Chỉ số CRI của một quốc gia với các cách đo bất bình đẳng truyền thống. Mặc dù là một trong những quốc gia bất bình đẳng nhất trên thế giới, điểm CRI cao phản ánh cam kết giảm bất bình đẳng của chính phủ Namibia, đặc biệt thông qua mức chi tiêu xã hội cao (tất cả học sinh cấp hai đều không phải đóng học phí) và một số các chính sách thuế cấp tiến nhất. Cam kết của quốc gia này đã được công nhận bởi nhà kinh tế học Joseph Stiglitz và các chuyên gia khác, mặc dù tỉ lệ bất bình đẳng còn rất cao, nhưng tỉ lệ này đã liên tục giảm kể từ năm 1993 và hiện quốc gia này không còn là quốc gia bất bình đẳng nhất trên thế giới.³⁷ Kể từ chỉ số CRI 2017, chính phủ nước này đã tăng chi tiêu cho an sinh xã hội và cũng đã tăng đáng kể mức lương tối thiểu, và một nghiên cứu mới đây đã cho thấy rằng các chính sách thuế và chi tiêu của quốc gia này đã giúp giảm đáng kể tình trạng bất bình đẳng.³⁸

QUỐC GIA NÀO ĐÃ LÀM TỐT HƠN SO VỚI NĂM NGOÀI?

Mặc dù chúng ta không thể so sánh một cách chung chung kết quả xếp hạng của năm ngoài với năm nay, do những thay đổi về phương pháp luận, nhưng chúng ta vẫn có thể phân tích chi tiết về các quốc gia đã thực hiện những thay đổi chính sách lớn, những thay đổi đó có thể tích cực hay tiêu cực. Câu chuyện thay đổi tích cực nhất của năm nay trong tất cả ba lĩnh vực trụ cột là của **Hàn Quốc**.

Hộp 2: Thể hiện cam kết thực sự nhằm giảm bất bình đẳng – Hàn Quốc

Tổng thống Moon Jae-in nhậm chức vào đầu năm 2017, với lời hứa sẽ giải quyết vấn đề bất bình đẳng ở Hàn Quốc. Bất bình đẳng đã và đang tăng nhanh tại quốc gia này. Trong hai thập kỷ vừa qua, thu nhập của những người nghèo nhất hầu như không tăng trong khi đó thu nhập của 10% người giàu nhất đã tăng 6% mỗi năm, và hiện họ đang nắm giữ 45% thu nhập quốc gia.³⁹ Hàn Quốc đã trở thành nước đứng thứ hai từ dưới lên về Chỉ số CRI trong số các nước OECD.

Nhằm giảm bất bình đẳng và thúc đẩy tăng trưởng toàn diện, Tổng thống Moon đã đẩy mạnh hành động trong tất cả ba lĩnh vực được đánh giá trong Chỉ số này. Ông đã cam kết tăng dần mức lương tối thiểu và trong năm đầu nhiệm kỳ của mình, ông đã thực hiện cam kết đó với việc tăng mức lương tối thiểu lên 16,4%.⁴⁰

Ông cũng đã tăng mức thuế áp dụng cho các tập đoàn lớn nhất và có lợi nhuận cao nhất ở Hàn Quốc, tăng thuế thu nhập doanh nghiệp (CIT) ở quốc gia này từ 22% lên

25%, mức tăng thuế này dự định sẽ giúp mang lại thêm cho Hàn Quốc khoản thu 2,3 tỉ đô la mỗi năm.⁴¹ Ông cũng đã tăng thuế thu nhập đối với những người có thu nhập cao nhất, hành động này đã được 86% người dân Hàn Quốc ủng hộ.⁴²

Và cuối cùng, ông đã khởi động một chương trình tăng chi tiêu cho phúc lợi xã hội. Hàn Quốc là một trong số các quốc gia có mức chi tiêu cho phúc lợi xã hội thấp nhất trong khối OECD.⁴³ Tổng thống Moon đã tăng mức chi tiêu ngân sách, trong đó có việc cung cấp các khoản hỗ trợ phổ cập cho trẻ em.⁴⁴

Trong một phát biểu tại Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc ngày 21/9/2017, Tổng thống Moon đã tuyên bố rằng: 'Tính tới thời điểm này, Chính quyền của tôi đã và đang triển khai các giải pháp rất quyết liệt để thay đổi mô hình kinh tế, hướng tới mục tiêu giảm bất bình đẳng về kinh tế, một rào cản đối với tăng trưởng và gắn kết xã hội,... Chúng tôi gọi đó là một "nền kinh tế lấy con người làm trọng tâm".'⁴⁵

Từ Chỉ số CRI 2018, chúng ta thấy rằng nhiều chính phủ khác cũng đã và đang có những bước tiến rất rõ nét trong một hay nhiều hơn một lĩnh vực chính sách của Chỉ số CRI kể từ Chỉ số CRI 2017. Như vậy, thành công không phải là điều không thể xảy ra. **Indonesia** là quốc gia đã đạt được những kết quả nổi bật, quốc gia này đã tăng đáng kể mức lương tối thiểu và áp dụng nhất quán mức lương tối thiểu này trên toàn bộ lãnh thổ quốc gia, và tăng chi tiêu cho y tế, nhằm đảm bảo đủ nguồn lực tài chính cho mục tiêu chăm sóc sức khỏe toàn dân (UHC), mặc dù mức chi tiêu cho y tế đã chiếm 7% ngân sách của chính phủ, nhưng Indonesia vẫn cần phải tăng tỉ lệ này một cách đáng kể trong những năm tới để có thể đảm bảo việc cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho tất cả mọi người. **Mông Cổ** và **Guyana** đã tăng mạnh thuế thu nhập đối với những người có thu nhập cao, **Mali** và **Colombia** đã tăng đáng kể mức thuế đánh vào doanh nghiệp. **Colombia** cũng đã tăng chi tiêu cho y tế, mặc dù vậy mức tăng này cũng không đủ để bù lại những tác động tiêu cực do chính sách tư nhân hóa hệ thống y tế và những bê bối về tham nhũng gây ra.⁴⁶ Colombia cũng đã tăng thời gian nghỉ thai sản. **Mozambique** đã tăng thời gian nghỉ thai sản lên 50%.

Iceland đã tăng cường hệ thống an sinh xã hội và thông qua luật yêu cầu các công ty phải được cấp chứng chỉ chính thức công nhận rằng họ đang trả lương cho phụ nữ và nam giới một cách công bằng.⁴⁷ **Guinea** và **Liberia** đều đã tăng mạnh chi tiêu cho giáo dục, mặc dù ở Liberia, việc tăng chi tiêu cho giáo dục chắc chắn có liên quan đến những nỗ lực nhằm tư nhân hóa giáo dục tiểu học, một vấn đề đang gây nhiều tranh cãi.⁴⁸

Tổng thống mới của **Sierra Leone**, ông Julius Maada, đã có những động thái đầy hứa hẹn trong việc giải quyết vấn đề bất bình đẳng. Lương tối thiểu và thuế thu nhập cá nhân tăng. Ông cũng đã thực hiện các giải pháp mới nhằm tăng nguồn thu thuế, đồng thời cắt giảm các chính sách ưu đãi thuế không cần thiết. Chính sách gần đây của ông về miễn phí giáo dục tiểu học đặc biệt là một hành động đáng khích lệ.⁴⁹

QUỐC GIA NÀO CÓ KẾT QUẢ KÉM NHẤT?

Bảng 2: Xếp hạng Chỉ số CRI của 157 quốc gia - 10 quốc gia xếp cuối bảng xếp hạng

	XẾP HẠNG CHỈ SỐ CRI CHUNG	CHI TIÊU CHO Y TẾ, GIÁO DỤC VÀ AN SINH XÃ HỘI	TÍNH LŨY TIẾN CỦA CHÍNH SÁCH THUẾ	QUYỀN LAO ĐỘNG VÀ LƯƠNG TỐI THiểu
Bangladesh	148	146	103	148
Singapore	149	91	157	70
CHDCND Lào	150	153	44	146

Madagascar	151	135	142	143
Bhutan	152	81	153	147
Sierra Leone	153	143	132	150
Chad	154	145	138	154
Haiti	155	133	145	156
Uzbekistan	156	42	156	132
Nigeria	157	157	104	133

Trong nhóm các quốc gia OECD giàu có, mức độ sử dụng các chính sách của chính phủ trong việc giải quyết vấn đề bất bình đẳng rất khác nhau giữa các quốc gia. Ví dụ, trong số các nền kinh tế chủ chốt, Mỹ và Tây Ban Nha lại là hai quốc gia bị xếp vào cuối danh sách các nước giàu trong chỉ số CRI.

Như đã nhấn mạnh ở trên, nhiều quốc gia thu nhập trung bình đáng lẽ đã có thể làm tốt hơn nữa trong việc giải quyết vấn đề bất bình đẳng. Ví dụ, Indonesia tính ở thời điểm này nếu xét về thu nhập trên đầu người đã giàu hơn nước Mỹ ở thời điểm Mỹ thông qua Đạo luật An sinh Xã hội năm 1935.⁵⁰ Tuy nhiên, tỉ lệ thu thuế của Indonesia lại gần như thấp nhất thế giới, chỉ chiếm 11% tổng sản phẩm quốc nội (GDP); Bộ trưởng Tài chính mới đã coi việc tăng tỉ lệ thu thuế là một nhiệm vụ ưu tiên⁵¹. Gần đây, một tài liệu của Trung tâm Phát triển Toàn cầu đã cho thấy rằng phần lớn các quốc gia đang phát triển có thể huy động đủ nguồn lực nội tại từ thuế để xóa bỏ tình trạng nghèo cùng cực nếu họ muốn.⁵² Nhận định này cũng nhất quán với phát hiện của một nghiên cứu mà Oxfam đã thực hiện trước đó về tình trạng bất bình đẳng tại các quốc gia BRIC, Thổ Nhĩ Kỳ và Nam Phi.⁵³

Tình hình của **Ấn Độ** cũng rất kém, xếp thứ 147 trong tổng số 157 quốc gia về cam kết giảm bất bình đẳng – đây là một vấn đề đáng quan ngại, vì quốc gia này có tới 1,3 tỉ dân, nhiều người trong số đó đang sống trong nghèo đói cùng cực. Oxfam đã tính toán rằng nếu Ấn Độ có thể giảm một phần ba tỉ lệ bất bình đẳng, thì khoảng hơn 170 triệu người sẽ không còn phải sống trong đói nghèo.⁵⁴ Chi tiêu của chính phủ cho y tế, giáo dục và an sinh xã hội quá thấp và các khoản chi tiêu này thường được sử dụng để bao cấp cho khu vực tư nhân.⁵⁵ Xã hội dân sự đã và đang không ngừng nỗ lực để vận động cho việc tăng chi tiêu ngân sách.⁵⁶ Cơ cấu thuế trên lý thuyết thì có vẻ tương đối cấp tiến, nhưng trên thực tế phần lớn số thuế lũy tiến đó, ví dụ như thuế đánh trên thu nhập của nhóm người giàu nhất, chính phủ không thu được. Quyền lao động và quyền của phụ nữ tại nơi làm việc cũng không được thực thi tốt ở Ấn Độ, phản ánh thực tế rằng phần lớn lực lượng lao động của quốc gia này hiện đang làm việc trong ngành nông nghiệp và khu vực phi chính thức, đây là những khu vực mà việc thực thi quyền tổ chức công đoàn và quyền liên quan đến giới còn yếu.

Hộp 3: Châu Mỹ La Tinh – đang có hướng đi sai lầm⁵⁷

Trong vòng 15 năm qua, toàn bộ khu vực Châu Mỹ La Tinh đã và đang đang đi ngược lại xu thế chung trong nỗ lực nhằm giảm bất bình đẳng. Dĩ nhiên cũng có một số ngoại lệ, các chính phủ Brazil, Uruguay, Bolivia, Ecuador và một số quốc gia khác đã triển khai các chính sách rất quyết liệt nhằm giảm bất bình đẳng, chủ yếu thông qua việc tăng nguồn thu ngân sách công và tăng chi tiêu xã hội và ở một số quốc gia, tăng mức lương tối thiểu. Chỉ số CRI đã phản ánh rõ điều này, một số quốc gia Châu Mỹ La Tinh có mức xếp hạng khá cao.

Tuy nhiên, việc kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm từ năm 2010 và giá hàng hóa giảm (nhiều quốc gia trong khu vực bị lệ thuộc vào giá của các hàng hóa này) đã khiến cho mức nghèo đói tăng đáng kể từ năm 2015. Ở một số quốc gia, cùng với sự chuyển hướng của chính phủ theo hướng trung hữu, thì giảm bất bình đẳng không còn được coi là vấn đề ưu tiên. Kết quả là tiến độ của việc giảm bất bình đẳng đã dần chậm lại.

Tuy nhiên, tác động của những thay đổi chính sách này chưa được phản ánh trong các dữ liệu. Dữ liệu của Khu vực Châu Mỹ La tinh mà chúng tôi sử dụng cho Chỉ số CRI năm nay là dữ liệu của năm 2015, thời điểm trước khi các thay đổi chính sách này có hiệu lực. Những thay đổi này sẽ được phản ánh trong Chỉ số của năm sau. Nếu không thực hiện các thay đổi chính sách, các quốc gia đang đi giật lùi chắc chắn sẽ bắt đầu tụt dốc trong bảng xếp hạng Chỉ số CRI, và thể hiện sự đối nghịch với các quốc gia khác ở Châu Mỹ La Tinh, các quốc gia vẫn duy trì được tiến độ của mình.

Đây chỉ là một trong rất nhiều câu chuyện đằng sau các con số trong Chỉ số CRI. Dĩ nhiên, mỗi quốc gia đều có câu chuyện riêng của mình, và chúng tôi rất mong độc giả sẽ chia sẻ câu chuyện của quý vị với chúng tôi.⁵⁸

QUỐC GIA NÀO CÓ KẾT QUẢ KÉM HƠN NĂM NGOÀI?

Singapore là một trong 10 quốc gia được xếp hạng thấp nhất trên thế giới về giảm bất bình đẳng. Một phần là do CRI năm nay có thêm một chỉ số mới về các thực hành thuế có hại, và Singapore là quốc gia đang có nhiều thực hành như vậy.⁵⁹ Mặc dù, Singapore đã tăng mức thuế thu nhập cá nhân (PIT) lên 2%, nhưng mức thuế trần vẫn còn ở mức rất thấp, 22% đối với nhóm người có thu nhập cao nhất. Ngoài thuế, số điểm mà Singapore đạt được thấp còn do mức độ chi tiêu xã hội của chính phủ còn tương đối thấp – tổng chi tiêu cho cả giáo dục, y tế và an sinh xã hội chỉ chiếm 39% ngân sách chính phủ (thấp hơn nhiều so với Hàn Quốc và Thái Lan, 50%). Liên quan đến lao động, quốc gia này không có luật về trả lương bình đẳng và luật chống phân biệt đối xử với phụ nữ; luật về chống hiếp dâm và lạm dụng tình dục cũng chưa hoàn thiện; và quốc gia này cũng chưa quy định mức lương tối thiểu, ngoại trừ đối với những người làm nghề lao công và bảo vệ.

Hungary năm nay đã giảm hơn một nửa mức thuế doanh nghiệp, xuống còn 9%, mức thấp nhất trong Liên minh Châu Âu. Tình trạng vi phạm quyền lao động gia tăng, chi tiêu cho an sinh xã hội giảm. **Croatia** và **Ai Cập** đều đã cắt giảm mức thuế trần đối thu nhập cá nhân và thu nhập doanh nghiệp.⁶⁰

Mông Cổ có mức giảm chi tiêu cho an sinh xã hội cao nhất. Gần đây, IMF đã gây sức ép buộc quốc gia này ngừng chính sách phúc lợi phổ cập cho trẻ em; vì vậy, chi tiêu cho an sinh xã hội tại quốc gia này trong thời gian tới sẽ còn tiếp tục giảm thêm.⁶¹ **Cộng hòa Dân chủ Congo** cũng đã cắt giảm chi tiêu trong cả hai lĩnh vực giáo dục và y tế.

MỘT SỐ XU HƯỚNG CHUNG MỚI NỔI TỪ CHỈ SỐ CRI MỚI

Nhìn chung, mức **chi tiêu chính phủ** trung bình cho ba lĩnh vực xã hội có vai trò chủ chốt trong nỗ lực nhằm giảm bất bình đẳng tăng rất ít so với Chỉ số CRI của năm 2017, từ 43,15% lên 43,22% tổng chi tiêu. Các quốc gia có mức chi tiêu tăng nhiều nhất là Guinea, Georgia, Mauritania, Saint Lucia, São Tomé và Príncipe, Angola, Ukraine, Kazakhstan, Liberia, Indonesia và Hàn Quốc. Trong khối OECD, ba quốc gia có mức tăng lớn nhất là Iceland, Bồ Đào Nha và Slovenia.

- Mức chi tiêu trung bình cho **giáo dục** đã tăng từ 14,7% lên 14,8% tổng ngân sách của chính phủ. Trong đó mức tăng đáng kể nhất được ghi nhận tại Georgia, Saint Lucia, Guinea, Saint Vincent & Grenadines, Cộng hòa Dominic, Liberia, Uruguay, São Tomé & Príncipe, Bhutan và Cameroon. Cộng hòa Dân chủ Congo, Vanuatu và Singapore là các quốc gia có mức giảm lớn nhất.
- Tỉ lệ chi tiêu cho **y tế** trong tổng ngân sách đã tăng từ 10,36% lên 10,6%, Kazakhstan, Colombia, Lithuania, Georgia, São Tomé và Príncipe, Thái Lan, Niger, Jamaica, CHDCND Lào và Indonesia có mức tăng đáng kể nhất. Úc, Cộng hòa Dân chủ Congo là các nước có mức cắt giảm chi tiêu cho y tế lớn nhất.
- Mức chi tiêu trung bình cho **an sinh xã hội** vẫn đứng im ở mức 18,5%. Trong khối OECD, Iceland, Úc, Cyprus, Latvia và Bồ Đào Nha đã tăng chi tiêu cho an sinh xã hội. Kể

từ khi các chính phủ mới đi vào vận hành, Hàn Quốc và Indonesia cũng đã tăng đáng kể mức chi tiêu cho an sinh xã hội. Trong khi đó, Trung Quốc, Mông Cổ và Serbia lại chứng kiến mức giảm chi tiêu ngân sách cho an sinh xã hội lớn nhất.

Mười quốc gia có mức giảm và mức tăng chi tiêu trong từng lĩnh vực, giáo dục, y tế và an sinh xã hội, lớn nhất được liệt kê trong phần 1 về chi tiêu xã hội.

Tác động của chi tiêu đối với bất bình đẳng phần nào cũng đã tăng lên, có thể đã khiến cho hệ số Gini quốc gia trung bình giảm xuống 18%, so với mức 17,7% của CRI 2017.⁶²

Bảng 3: Chi tiêu cho an sinh xã hội – mức tăng và giảm lớn nhất, 2017

10 QUỐC GIA CÓ MỨC TĂNG LỚN NHẤT		10 QUỐC GIA CÓ MỨC GIẢM LỚN NHẤT	
Ukraine	+15.10	Mông Cổ	-5.45
Việt Nam	+8.52	Serbia	-4.83
Iceland	+7.32	Azerbaijan	-4.28
Trinidad & Tobago	+7.11	Tajikistan	-3.67
Úc	+7.05	Malta	-3.40
Cyprus	+5.90	Trung Quốc	-3.32
Angola	+4.95	Ghana	-3.26
Barbados	+4.82	Afghanistan	-3.00
Belarus	+4.39	Congo	-2.95
Bhutan	+4.39	Bulgaria	-2.56

Tiến độ đạt được liên quan đến đánh thuế lũy tiến cũng không đồng nhất:

- **Thuế giá trị gia tăng (VAT)**, năm ngoài một số ít quốc gia đã giảm mức thuế VAT (Brazil, Romania và Trinidad), và cũng có rất ít quốc gia tăng VAT (đáng lưu ý là Colombia và Sri Lanka). Bên cạnh đó, một số ít quốc gia, như Burkina Faso và Senegal, đã có những chính sách miễn thuế VAT cho người nghèo, Cambodia đã tăng định mức tối thiểu phải đóng thuế VAT, như vậy các doanh nghiệp nhỏ không phải đóng thuế VAT. Xét về tổng thể, mức thuế VAT trung bình đã giảm nhẹ xuống còn 15,5%.
- **Thuế thu nhập doanh nghiệp**, mức thuế trung bình toàn cầu đã giảm rất nhẹ từ 24,65% xuống 24,48%. Mặc dù năm 2017, 15 quốc gia đã giảm mức thuế TNDN, trong khi đó chỉ có 10 quốc gia tăng mức thuế này, một số chính sách cắt giảm thuế chỉ áp dụng cho các công ty nhỏ (ví dụ như ở Úc), đây có thể là một chuyển biến tích cực,⁶³ và phần lớn những chính sách cắt giảm lại tương đối nhỏ, dưới 2,5%. Những quốc gia thực hiện cắt giảm thuế thường là những quốc gia có nền kinh tế lớn.⁶⁴ Nổi bật nhất trong số các quốc gia này là Hungary khi cắt giảm thuế TNDN từ 19% xuống còn 9%, nhưng trong thời gian từ 4-8 năm vừa qua, có nhiều quốc gia khác đã từng bước thực hiện việc giảm thuế, việc này dẫn tới mức giảm lớn theo thời gian tại các nước như Israel, Na-Uy, Pakistan, Tây Ban Nha và Anh. Mặt khác, Colombia, Mali Jordan, Hy Lạp và Peru là một trong số các nước đã tăng mức thuế này. Tuy nhiên, những thay đổi này không là gì so với mức cắt giảm liên bang của Mỹ năm 2018 từ 35% xuống 21%. Thay đổi này sẽ được phản ánh trong Chỉ số CRI của năm tới, và câu hỏi đặt ra đó là liệu sẽ có nhiều quốc gia làm điều tương tự hay không (cho tới thời điểm này, dựa trên các luật về thuế của năm 2018, thì tình hình có vẻ như ngược lại, chỉ có Argentina và Bỉ giảm thuế TNDN, còn Burkina Faso, Ecuador, Hàn Quốc, Latvia và Đài Loan đều đã tăng thuế TNDN).

- **Thuế thu nhập cá nhân**, năm 2017, các mức thuế trần trung bình đã tăng nhẹ từ 30,5% lên 30,8%. Các chính phủ đã tăng mức thuế tối đa trong giai đoạn 2016 - 17 bao gồm Mông Cổ, Guyana, Uruguay, Úc, Nam Phi, Jamaica và Zambia. Trong khi đó, Chile, Croatia và Ai Cập đều giảm mức thuế trần. Các quốc gia tăng thuế TNCN trong năm 2018 (không được phản ánh trong Chỉ số của năm nay, nhưng sẽ được phản ánh trong Chỉ số của năm sau) bao gồm Barbados, Colombia, Ghana, Nam Phi, Latvia (quốc gia này đã chuyển từ hệ thống thuế đồng đều sang thuế lũy tiến), Philippines và Sri Lanka. Hiện vẫn có hai quốc gia không đánh thuế TNDN và TNCN (Bahrain và Vanuatu) và hai quốc gia khác không đánh thuế TNCN (Maldives và Oman), vì vậy hệ thống thuế ở tất cả những quốc gia này đều là những hệ thống thuế lũy thoái.

Tuy nhiên, trong khi các chính phủ tăng thuế, thì hiệu quả của việc thu thuế thu nhập lũy tiến lại giảm. Hiệu quả thu thuế, theo đánh giá về hiệu suất, đã giảm khoảng 3%. Trong khi đó, nguồn thu thuế của các quốc gia như Luxembourg, Togo, Fiji, Nhật Bản, Bolivia và Ukraine đã tăng đáng kể trong năm 2017.

Bảng 4: Tăng và giảm Thuế TNDN, 2017

MỨC TĂNG THUẾ TNDN CAO NHẤT (điểm %, không phải tỉ lệ)		MỨC GIẢM THUẾ TNDN CAO NHẤT (điểm %, không phải tỉ lệ)	
Colombia	+9%	Hungary	-10%
Jordan	+5%	Pháp	-5.3% (công ty nhỏ)
Mali	+5%	Chad	-3%
South Sudan	+5%	Na-uy	-3%
Hy Lạp	+3%	Tây Ban Nha	-2.5%
Slovenia	+2%	Ai Cập, CH Arab	-2.5%
Peru	+1.5%	Israel	-2.5%
Nhật	+1%	Úc	-2.1% (công ty nhỏ)
Chile	+1%	Luxembourg	-2%
Morocco	+1%	Croatia	-2%
		Tajikistan	-2%
		Việt Nam	-2%
		Vương quốc Anh	-1%

Do hiệu quả thu thuế kém, nên tác động đối với vấn đề bất bình đẳng, hay tác động của thuế cũng giảm, do đó, thuế chỉ giúp giảm bất bình đẳng xuống 2,7%, từ mức 3,5% của năm ngoái. Rõ ràng là các quốc gia đáng lẽ có thể làm tốt hơn trong việc nâng cao tác động của việc đánh thuế trong nỗ lực nhằm giảm bất bình đẳng. Một điều tích cực đó là các quốc gia như Morocco, Trung Quốc và Ukraine cũng đã có thể thay đổi các cơ cấu thuế của mình theo hướng cấp tiến hơn, bằng cách thu nhiều hơn các loại thuế lũy tiến và thu ít hơn các loại thuế lũy thoái.

Về **lao động**, hầu như không có thay đổi gì đáng kể so với năm ngoái, ngoại trừ một số thay đổi tích cực về mức lương tối thiểu:

- **Quyền lao động**, Đại học Lao động Toàn cầu (Global Labour University) đã cho biết rằng điểm số quốc gia đã tăng một chút từ 4,107 lên 4,165 trong thang điểm từ 1 đến 10.⁶⁵ Lý do là tình trạng vi phạm quyền tổ chức công đoàn và quyền của người lao động đã giảm. Tuy nhiên, một điều dễ nhận thấy là không có quốc gia nào điều chỉnh luật và không có quốc gia nào trong số các quốc gia cấm việc tổ chức công đoàn sửa đổi luật của mình (Belarus, Trung Quốc, Equatorial Guinea, Eritrea, Iran, Iraq, CHDCND Lào, Libya, Qatar, Saudi Arabia, Sudan, Syria, Turkmenistan, UAE, Uzbekistan, Việt Nam).
- **Quyền phụ nữ tại nơi làm việc**, tính từ năm 2015, một số ít quốc gia – chỉ có Barbados, Liberia và Lithuania – đã ban hành các luật nghiêm khắc hơn về phòng chống phân biệt đối xử và trả lương bình đẳng. Và hiện vẫn còn 27 quốc gia chưa có luật phòng chống phân biệt đối xử và 23 quốc gia chưa có luật về trả lương bình đẳng. Không giống như các luật lao động nói chung, hiện chưa có một hệ thống nào ở cấp toàn cầu được xây dựng để đánh giá xem liệu các luật này (và các luật được đánh giá trong Chỉ số CRI năm 2018 về bạo lực đối với phụ nữ) hiện có đang được triển khai và có thực sự giúp cải thiện cuộc sống của phụ nữ hay không.⁶⁶
- Kết quả đạt được liên quan đến **chính sách nghỉ nuôi con** khả quan hơn rất nhiều, với những cải thiện được ghi nhận ở ít nhất là 13 quốc gia. Đáng chú ý trong số các quốc gia này là Bhutan và Ấn Độ, hai quốc gia này đã tăng gấp đôi số ngày nghỉ thai sản và nghỉ nuôi con tương ứng trong năm 2016 và 2017; Mozambique, đã tăng số ngày nghỉ thai sản lên 50%; và Paraguay, từ tháng 11/ 2018, sẽ tăng tỉ lệ lương được trả trước từ 75% đến 100%. Colombia, Cộng hòa Dominic và Israel đã tăng thời gian nghỉ thai sản thêm một khoảng thời gian ngắn (mặc dù để đạt được kết quả này Cộng hòa Dominic cũng phải mất đến 15 năm kể từ khi phê chuẩn hiệp định ILO tương ứng), Cyprus đã cho phép 14 ngày nghỉ nuôi con và so với năm 2016, Tây Ban Nha đã tăng hơn gấp đôi số ngày nghỉ nuôi con lên 35 ngày vào năm 2017, thêm một tuần trong năm 2018. New Zealand đang tăng dần thời gian nghỉ thai sản từ 18 lên 26 tuần vào năm 2022, và Guyana và Philippines cũng đang nỗ lực vận động quốc hội phê chuẩn thời gian tương tự. Hiện vẫn còn năm quốc gia (Lesotho, Papua New Guinea, Suriname, Tonga và Mỹ) chưa có quy định về thời gian nghỉ nuôi con được trả lương áp dụng cho tất cả người lao động.
- Hơn một nửa số quốc gia đã có mức **lương tối thiểu tăng** nhanh hơn mức tăng của GDP tính trên đầu người. Mức tăng đáng kể nhất là của Hàn Quốc và Indonesia (tăng mức lương tối thiểu thêm 16% và 9% tương ứng) và Burkina Faso, Madagascar, Mali, Gambia, Kiribati, Sierra Leone, Timor-Leste, Ecuador, El Salvador và Costa Rica. Một số quốc gia OECD cũng đã tăng đáng kể mức lương tối thiểu – Bồ Đào Nha, Malta và Nhật Bản. Các quốc gia khác đang từng bước thay đổi hệ thống của mình: Indonesia đang cố gắng điều chỉnh các mức lương bằng cho công bằng hơn bằng cách tăng mạnh mức lương ở các khu vực nghèo; năm ngoái, Áo đã bổ sung mức lương tối thiểu áp dụng trên toàn quốc vào chính sách thương lượng cụ thể theo ngành; và Ấn Độ cũng đã ban hành mức lương sàn cấp quốc gia nhằm hạn chế sự chênh lệch giữa các vùng. Các quốc gia khác cũng đang trong quá trình xây dựng mức lương tối thiểu cấp quốc gia (ví dụ Nam Phi đã lên kế hoạch sẽ xây dựng mức lương tối thiểu trong năm 2019 và nội dung của kế hoạch này đang được thảo luận rất sôi nổi) hoặc ít nhất là áp dụng mức lương tối thiểu cho một số lĩnh vực (ví dụ như lĩnh vực dệt may ở Cambodia). Việc này đã đặt áp lực lên các quốc gia chưa có mức lương tối thiểu (như Djibouti và South Sudan) hoặc những quốc gia hiện chỉ áp dụng mức lương tối thiểu trong một số lĩnh vực cụ thể (Cambodia, Saint Lucia, Singapore, Tonga, Jordan).

Bên cạnh những xu hướng mới xuất hiện kể từ Chỉ số CRI của năm ngoái, những kết luận chung dưới đây được đưa ra trong Chỉ số CRI 2017 vẫn không có gì thay đổi:

- Nhiều quốc gia đạt được những kết quả tương đối khả quan liên quan đến mức chi tiêu cho xã hội. Nhìn chung tại tất cả 157 quốc gia, chi tiêu trung bình cho an sinh xã hội (18% của ngân sách chung) nhiều hơn cho giáo dục (14,8%) hay y tế (10,6%). Mức chi tiêu trung bình cho giáo dục và y tế vẫn thấp hơn nhiều so với các cam kết chính trị mà nhiều quốc gia đã ký tham gia, trong khuôn khổ Tuyên bố Abuja và Tuyên bố Incheon (tương ứng 20% và 15%).⁶⁷ Ở phần lớn các quốc gia có thu nhập thấp và trung bình thấp, chi

tiêu cho an sinh xã hội vẫn thấp hơn nhiều so với mức cần thiết để đảm bảo các chính sách an sinh xã hội cơ bản nhất.⁶⁸ Ở phần lớn các quốc gia trên toàn thế giới, chỉ tiêu cho cả ba lĩnh vực này vẫn cần phải được tăng lên đáng kể.

- Nhiều quốc gia đã thất bại trong việc đảm bảo chỉ tiêu xã hội giúp đáp ứng nhu cầu của những người dân nghèo nhất hơn là người giàu có và do vậy giúp giảm bất bình đẳng. Trong số 85 quốc gia được phân tích, chỉ tiêu xã hội chỉ giúp cho hiệu số Gini giảm ở mức thấp hơn một phần mười. Các quốc gia cần phải nỗ lực nhiều hơn nữa để có thể đảm bảo rằng chỉ tiêu xã hội đến được với những công dân nghèo nhất thông qua việc cung cấp các dịch vụ công miễn phí và phổ cập, đây là cách tốt nhất để giảm bất bình đẳng.
- Liên quan đến thuế, từ Chỉ số CRI của năm ngoái đến năm nay, thuế doanh nghiệp đã giảm nhẹ và một số nền kinh tế lớn đã – hoặc đang có kế hoạch – cắt giảm thuế doanh nghiệp, trong bối cảnh mà cuộc đua xuống đáy về thuế doanh nghiệp vẫn đang tiếp diễn. Thuế TNCN đã tăng nhẹ cũng chưa rõ xu hướng trong dài hạn ra sao. Để đảo chiều cuộc đua xuống đáy về thuế nói trên thì cả thuế TNCN và thuế TNDN đều phải được áp dụng một cách lũy tiến và đảm bảo rằng mức thu thuế đối với những cá nhân và công ty giàu có hơn phải cao hơn. Mức thuế VAT, một loại thuế ít lũy tiến hơn nhiều, đã ngừng tăng, sau khi đạt đến các mức tương đối cao ở nhiều quốc gia. Hiện cũng chưa rõ là liệu mức cắt giảm thuế thu nhập lớn được thực hiện ở Mỹ trong năm 2018 có làm chậm ngòi sao chép biện pháp này ở nơi nào đó hay không. Nhiều quốc gia vẫn cần phải đảm bảo rằng mức của các loại thuế lũy tiến phải được tăng hơn nữa, đồng thời tính lũy thoái của hệ thống thuế VAT cũng phải được giảm đi bằng cách miễn trừ thuế đối với những loại thực phẩm cơ bản và với những doanh nghiệp nhỏ.
- Việc thu thuế TNCN và TNDN đang rất không hiệu quả ở phần lớn các quốc gia, với mức thu trung bình thấp hơn mức 15% rất nhiều, trong khi đó mức thu trung bình của VAT là 40%. Để tăng tác động của thuế đối với bất bình đẳng, các quốc gia cần phải tăng mạnh tỉ lệ thu thuế TNDN và TNCN thực tế so với tỉ lệ ước tính, bằng cách giảm miễn thuế cho các tập đoàn lớn và giảm khấu trừ cho những người giàu, thương lượng lại những điều ước về thuế và chấm dứt kỷ nguyên của các thiên đường thuế.
- Về lao động, lương tối thiểu trung bình chỉ bằng hơn nửa GDP trên đầu người. Hơn 80% của 157 quốc gia đã ban hành luật quy định việc trả lương bình đẳng và chống phân biệt đối xử giới trong tuyển dụng (một con số cao hơn rất nhiều so với năm ngoái theo nghiên cứu ban đầu); nhưng chỉ có 45% số quốc gia có luật về chống quấy rối tình dục và 40% số quốc gia có luật về chống hiếp dâm, và luật về bình đẳng giới không được thực thi hiệu quả ở phần lớn tất cả các quốc gia. Các quốc gia chỉ đạt 4,6 điểm trên tổng 10 điểm (trung bình) trong chỉ số về quyền lao động của CRI, trong đó điểm về thực thi thấp hơn nhiều so với điểm về sự hiện hữu của luật. Bên cạnh đó, trên toàn thế giới, 8% lực lượng lao động không có quyền lao động bởi vì họ không có việc làm, trong khi 38% chỉ có quyền lao động tối thiểu bởi vì họ đang làm việc trong các khu vực không chính thức. 35% khác, làm việc trong các hình thức lao động phi tiêu chuẩn, không được hưởng đầy đủ quyền lao động. Các quốc gia cần phải tăng mức lương tối thiểu, thúc đẩy việc thực thi luật bình đẳng giới, triển khai luật về quyền lao động một cách quyết liệt hơn và mở rộng quyền lao động cũng như tăng mức lương tối thiểu cho những người lao động trong các hình thức lao động phi tiêu chuẩn.

Các quốc gia có mức thu nhập khác nhau thì có các mô tuýp hành động khác nhau.

- Các quốc gia đang phát triển hiện đang dành 16% ngân sách quốc gia cho giáo dục, so với mức 12% của các quốc gia OECD. Tuy nhiên, mức thu nhập của một quốc gia lại tỉ lệ thuận với mức chi tiêu cho y tế (8% đối với các quốc gia có thu nhập thấp so với 15% đối với các quốc gia OECD) và chi tiêu cho an sinh xã hội (7% đối với quốc gia thu nhập thấp và 37% đối với các quốc gia OECD).
- Trên lý thuyết thì hệ thống thuế của các quốc gia đang phát triển (đặc biệt là các quốc gia thu nhập thấp) cấp tiến hơn so với các quốc gia OECD với việc các hàng hóa thiết yếu và những doanh nghiệp nhỏ thường được miễn thuế VAT, và mức thuế TNDN ở các quốc

gia này cũng cao hơn. Tuy nhiên, các quốc gia OECD lại hiệu quả hơn trong việc giảm bất bình đẳng bởi vì việc thu thuế của họ tốt hơn. Xét trên khía cạnh này, mỗi quốc gia lại có những ưu tiên riêng, tùy thuộc vào mức thu nhập của mình: các quốc gia đang phát triển (đặc biệt là các quốc gia thu nhập trung bình) sẽ thu thuế TNDN và TNCN cao hơn; các quốc gia OECD lại cần cải thiện cơ cấu thuế (tăng cường các chính sách miễn thuế VAT cho người nghèo và đảo ngược cuộc đua đến đáy về thuế TNDN); và các quốc gia OECD và các quốc gia có thu nhập trung bình cao cần phải chấm dứt các thực hành thuế có hại tác động tiêu cực đến khả năng thu thuế doanh nghiệp của các quốc gia khác.

- Nhìn chung, liên quan đến quyền lao động và bình đẳng giới, các quốc gia OECD đạt điểm số cao hơn so với các quốc gia đang phát triển – đặc biệt là điểm về sự hiện hành của các luật có liên quan về chính sách nghỉ nuôi con được trả lương. Trong khi đó, các quốc gia thu nhập thấp lại là các quốc gia đạt kết quả tốt nhất về mức lương tối thiểu theo luật định, do các mức tăng lương tối thiểu lớn được thực hiện bởi một số ít các chính phủ (cho dù trên thực tế việc thực thi không được hiệu quả). Nhiều quốc gia đang phát triển vẫn cần phải áp dụng và thực thi các luật nhằm đảm bảo quyền lao động và quyền về giới, trong khi đó, nhiều quốc gia OECD và các quốc gia có thu nhập trung bình lại cần phải chú trọng vào việc tăng lương tối thiểu.

NHỮNG HẠN CHẾ CỦA CHỈ SỐ CRI

Chỉ số CRI chỉ là một công cụ đơn giản để đánh giá xem các quốc gia đang giải quyết vấn đề bất bình đẳng ra sao. Những phần sau của tài liệu này sẽ trình bày những hạn chế cụ thể của từng lĩnh vực trong ba lĩnh vực trụ cột, còn ở phần này chúng tôi sẽ thảo luận về những hạn chế chung.

Một hạn chế dễ nhận thấy đó là Chỉ số này không thể cung cấp thông tin cụ thể về bối cảnh và câu chuyện của từng quốc gia trong công cuộc giảm bất bình đẳng, hay những phân tích chi tiết về các đề xuất và quan điểm của từng chính phủ. Mặc dù vậy, bất cứ khi nào có thể, DFI và Oxfam đều cố gắng phối hợp với các đồng nghiệp ở mỗi quốc gia, để đảm bảo rằng Chỉ số này phản ánh một cách chính xác nhất những nỗ lực của chính phủ quốc gia đó, và ở nhiều quốc gia, Oxfam vẫn đang tiếp tục xây dựng các báo cáo quốc gia chi tiết về vấn đề bất bình đẳng, những báo cáo này toàn diện hơn rất nhiều. Trong công cụ trực tuyến đi kèm với Chỉ số CRI, nhiều quốc gia đã bổ sung các phần nội dung chi tiết cùng với các đường dẫn tham chiếu tới các hoạt động mà họ đang triển khai nhằm giải quyết vấn đề bất bình đẳng ở cấp quốc gia.

Tuy vậy, đối với chỉ số mang tính bao quát như thế này, cũng không thể tránh khỏi khả năng một số quốc gia có thể được ca tụng hay chỉ trích một cách không công bằng (xem Hộp 4). Nhưng xét một cách tổng thể, DFI và Oxfam cho rằng Chỉ số CRI giúp cung cấp thông tin cơ bản phục vụ cho việc đánh giá các cam kết của một chính phủ trong việc giải quyết cuộc khủng hoảng bất bình đẳng.

Hộp 4: Tận dụng những thành quả của quá khứ – khi nào cam kết không phải là cam kết?

DFI và Oxfam đã đặt tên cho chỉ số này là Cam kết Giảm Bất bình đẳng (CRI) bởi vì chúng tôi muốn nhấn mạnh vai trò có chủ đích và chủ động mà các chính phủ, *các chính phủ đã đưa ra cam kết*, có thể thực hiện trong việc giải quyết bất bình đẳng. Tuy nhiên, chỉ số này cũng có những hạn chế riêng. Mặc dù chúng tôi sử dụng những dữ liệu cập nhật nhất có thể, nhưng cũng có những trường hợp một số chính phủ lại được ghi nhận thành quả do những chính sách và biện pháp được xây dựng bởi những chính phủ tiền nhiệm. Tại một số quốc gia, chính phủ đương nhiệm lại phản đối mạnh mẽ và đang tìm cách để xóa bỏ các chính sách đó.

Ở nhiều quốc gia giàu có, những chính sách giúp cho các quốc gia này đạt được số điểm cao trên thực tế lại là những chính sách đã được ban hành trong thời kỳ trước và hiện đang đứng trước nguy cơ lớn. Ví dụ ở Anh, mặc dù những chính sách đã tạo dấu ấn lớn trong hệ thống phúc lợi xã hội, ví dụ như Dịch vụ Y tế Quốc gia vẫn đang có hiệu lực và là những chính sách giúp cho quốc gia này được xếp hạng tương đối tốt, các chính phủ gần đây của tất cả các đảng phái đã bắt đầu lo lắng khi chính phủ coi giảm bất bình đẳng là một mục tiêu hoạt động cụ thể.⁶⁹ Một số nhà phân tích đã nhấn mạnh rằng các chính sách thuế hiện hành và việc cắt giảm những chính sách phúc lợi xã hội được thực hiện trong thời gian gần đây sẽ có thể khiến cho tình trạng bất bình đẳng tăng mạnh.⁷⁰

Đan Mạch, với mức thuế cao và lũy tiến, chi tiêu xã hội lớn và công tác bảo vệ người lao động được thực hiện tốt, đã dẫn đầu trong Chỉ số này. Tuy nhiên, các chính phủ gần đây của Đan Mạch, ở một mức độ nhất định nào đó, đã bắt đầu tính tới việc đảo ngược lại ba thực tế này, với mục tiêu nhằm tự do hóa nền kinh tế, và nghiên cứu gần đây đã chỉ ra rằng những cải cách được thực hiện trong vòng 15 năm vừa qua đã khiến cho bất bình đẳng tăng nhanh tới mức gần 20% trong giai đoạn từ 2005 đến 2015.⁷¹ Những chính sách phúc lợi lâu đời ở Đức đã giúp tình trạng bất bình đẳng ở quốc gia này giảm đáng kể. Tuy nhiên, kể từ đầu thập kỷ 90, những người có thu nhập cao sở hữu phần lớn thu nhập, điều này khiến cho bất bình đẳng về thu nhập gia tăng trước khi nhà nước thực hiện tái phân bổ. Những cải cách thuế lũy thoái được thực hiện trong vòng 20 năm qua đã bắt đầu ảnh hưởng tiêu cực đến tác động tái phân bổ của chính sách chính phủ.⁷² Những yếu tố này kết hợp lại đã khiến cho bất bình đẳng gia tăng. Xếp hạng thuế của Chính phủ Pháp ngày càng giảm sau khi quốc gia này thực hiện cải cách thuế vào năm 2017, giảm thuế TNDN từ 33% xuống còn 28%. Quốc gia này sẽ sớm cắt giảm tiếp thuế TNDN, và đến năm 2022, thuế TNDN sẽ chỉ còn 25%. Cùng với việc xóa bỏ thuế tài sản và tăng các loại thuế lũy thoái, cải cách thuế này của Pháp là một ví dụ điển hình về xu hướng lũy thoái hóa các hệ thống thuế trên toàn cầu. Xu hướng này sẽ được phản ánh rõ hơn trong Chỉ số năm tới khi mà tác động của nó đến nguồn thu ngân sách trở nên rõ ràng hơn.

Một đặc điểm khá tương đồng của các quốc gia khu vực Châu Mỹ La Tinh là các chính phủ mới được bầu không thực sự cam kết như những chính phủ tiền nhiệm trong việc giảm bất bình đẳng và thậm chí (trong một số trường hợp) đã có những hành động nhằm đảo ngược các chính sách cấp tiến.

Tuy vậy, đa phần các dữ liệu được thu thập để sử dụng cho Chỉ số này đều là các dữ liệu mới và được dựa trên ngân sách, điều này có nghĩa là Chỉ số CRI có thể được cập nhật hàng năm; việc các quốc gia sẽ được xếp hạng cao hơn hay thấp hơn tùy thuộc vào những thay đổi về chính sách của mình. Nếu một quốc gia tăng lương tối thiểu lên mức đáng kể hoặc tăng mạnh chi tiêu cho giáo dục trong ngân sách của năm tới, thì quốc gia đó sẽ đạt được số điểm cao hơn trong Chỉ số CRI. Theo thời gian, chỉ số này sẽ giúp đánh giá chính xác hơn cam kết của các chính phủ.

Chỉ số CRI chủ yếu tập trung vào các can thiệp tái phân bổ mà các chính phủ có thể thực hiện, hơn là các hành động nhằm ngăn chặn tình trạng bất bình đẳng leo thang ngay từ đầu. Mặc dù CRI xem xét cách thức một chính phủ có thể can thiệp giúp thị trường lao động trở nên công bằng hơn, nhưng chỉ số này lại không quan tâm tới các vấn đề, ví dụ như quản trị doanh nghiệp (nhằm giảm sự kiểm soát tuyệt đối của cổ đông đối với nền kinh tế), tái phân bổ đất đai hoặc chính sách ngành công nghiệp, như là các biện pháp nhằm thúc đẩy bình đẳng. Nếu không phân tích những vấn đề mang tính cơ cấu trên chúng ta sẽ không thể lý giải được tại sao các quốc gia, ví dụ như Nam Phi, mặc dù đạt điểm số tương đối cao trong Chỉ số CRI này, nhưng trên thực tế thì mức độ bất bình đẳng lại đang ngày càng tăng. Những tài liệu gần đây của Oxfam, *Một nền Kinh tế cho 99%*,⁷³ và *Đãi ngộ người lao động, không phải nhóm siêu giàu*⁷⁴ cũng đã thảo luận trực tiếp các vấn đề này.⁷⁵

Những hạn chế về mặt dữ liệu là một rào cản khiến Chỉ số này chưa bao gồm được những chính sách mang tính cấu trúc nêu trên và các chỉ số có liên quan khác. Lý do

là Chỉ số này được thiết kế nhằm bao phủ số lượng quốc gia lớn nhất có thể. Nhiều chỉ số có liên quan đã không được sử dụng bởi vì những chỉ số này chỉ áp dụng được với một nhóm nhỏ các quốc gia, thường là các quốc gia có thu nhập cao hơn. Chúng ta cần nỗ lực và gấp rút cải thiện dữ liệu về bất bình đẳng và những yếu tố thúc đẩy bất bình đẳng, đặc biệt tại các nước nghèo hơn. Dữ liệu được phân tách theo giới cũng đặc biệt quan trọng. Trong phần sau của báo cáo này, chúng tôi sẽ trình bày một số những lĩnh vực có thể được đưa vào các phiên bản tương lai của Chỉ số này.

Cuối cùng, mục tiêu của Chỉ số CRI không phải là đánh giá tất cả các chủ thể trong cuộc đấu tranh chống bất bình đẳng. Những chủ thể quan trọng nổi bật như khu vực tư nhân và các định chế quốc tế như Ngân hàng Thế giới (WB) và Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), cũng như những người giàu có đóng vai trò quan trọng trong cuộc chiến này. Mặc dù các chiến dịch của Oxfam và các tổ chức liên minh có tiếp cận với tất cả những chủ thể này, nhưng chính phủ vẫn đóng vai trò chủ đạo. Một chính phủ dân chủ, có trách nhiệm giải trình là một công cụ hiệu quả nhất giúp xã hội trở nên bình đẳng hơn, và nếu các chính phủ trên toàn thế giới không nỗ lực hơn nữa trong ba lĩnh vực chính sách nêu trên, thì cuộc khủng hoảng bất bình đẳng sẽ không thể được giải quyết.

NHỮNG LĨNH VỰC CẦN ĐƯỢC CẢI THIỆN VÀ PHÁT HUY HƠN NỮA

Bất bình đẳng về kinh tế và giới

Trong mỗi lĩnh vực – chi tiêu, thuế và quyền lao động – hành động nhằm giải quyết tình trạng bất bình đẳng kinh tế trùng lặp đáng kể với hành động nhằm giải quyết bất bình đẳng giới. Bất bình đẳng giới đang khiến cho khoảng cách giữa người giàu và người nghèo ngày càng lớn hơn; trong khi đó ở tất cả các quốc gia trên thế giới, tình trạng bất bình đẳng gia tăng lại khiến cho cuộc chiến chống bất bình đẳng giới lại khó khăn hơn bao giờ hết. Oxfam đã báo cáo trong những tài liệu gần đây của mình⁷⁶ rằng cuộc chiến chống lại bất bình đẳng về kinh tế có mối liên hệ mật thiết với cuộc chiến chống lại bất bình đẳng về giới. Phụ nữ là đối tượng chịu tác động lớn nhất bởi các chính sách thuế lũy thoái và bởi các chính sách giảm chi tiêu công hay lũy thoái, và phụ nữ luôn là những người được trả lương thấp nhất và phải làm những công việc bấp bênh nhất, trong khi đó cả luật và các hiệp định xã hội lại hạn chế khả năng thành lập hiệp hội để đảm bảo quyền của họ. Phụ nữ cũng là những người thực hiện phần lớn công việc chăm sóc không được trả lương và cũng là những người bị ảnh hưởng lớn nhất một khi các dịch vụ công không được đầu tư thỏa đáng, việc này khiến cho bất bình đẳng càng trở nên nghiêm trọng hơn.

Mỗi phần của báo cáo này đều có nội dung cụ thể liên quan đến vấn đề giới. Nhưng đáng tiếc là những dữ liệu sẵn có chỉ đáp ứng được một số chỉ số cụ thể trong lĩnh vực lao động. Năm nay, chúng tôi đã bổ sung thêm hai chỉ số về lao động, vì vậy chúng ta đã có chỉ số về nghỉ nuôi con và khung pháp lý cho việc trả lương bình đẳng, phân biệt đối xử giới, quấy rối tình dục và hiếp dâm. Trong khi một số cơ sở dữ liệu đã có số liệu thống kê về giới (ví dụ như cơ sở dữ liệu về Phụ nữ, Kinh doanh và Luật pháp của Ngân hàng Thế giới và Chỉ số Các Tổ chức Xã hội và Giới của OECD), nhưng đáng tiếc là chúng tôi hầu như không thể sử dụng những dữ liệu này do các vấn đề về độ tin cậy và cập nhật của các dữ liệu đó; trong Chỉ số của năm nay, chúng tôi cũng không thể đối chiếu toàn diện những chỉ số về giới với các chương trình quốc gia do điều kiện thời gian không cho phép. Chúng ta hiện không có đủ dữ liệu tin cậy cho một số lượng các quốc gia đủ lớn để tiến hành phân tích các chính sách chi tiêu hay thuế từ góc độ giới trong khuôn khổ mục tiêu của Chỉ số này. Mặc dù lợi ích của lập ngân sách dựa trên cơ sở giới đã được công nhận trong nhiều tài liệu, nhưng do số quốc gia xây dựng ngân sách bền vững có cân nhắc yếu tố giới tương đối ít, vì vậy chúng tôi không thể đánh giá một cách tổng thể về mức độ đóng góp của các chính sách thuế và chi tiêu đối với cuộc chiến chống lại bất bình đẳng giới.

Tuy nhiên, trong thời gian tới có nhiều sáng kiến sẽ được triển khai nhằm khắc phục thiếu hụt về dữ liệu giới, và dữ liệu của những sáng kiến này có thể sẽ được sử dụng để cải thiện Chỉ số CRI trong tương lai. Ví dụ, Cơ quan Phụ nữ Liên hiệp Quốc (UN Women) đang giúp thu thập dữ liệu liên quan đến lập ngân sách giới, đặc biệt dữ liệu liên quan đến chỉ số MTPTBV theo dõi việc phân bổ ngân sách công cho các chương trình bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ. Cơ quan Phụ nữ Liên hiệp Quốc cũng đang phối hợp với Cơ quan Thống kê Liên Hiệp Quốc triển khai sáng kiến Bằng chứng và Dữ liệu về Bình đẳng giới (EDGE), nhằm thúc đẩy việc lồng ghép các vấn đề giới vào thống kê. Oxfam luôn ủng hộ mạnh mẽ các sáng kiến nhằm đẩy mạnh việc lập ngân sách nhạy cảm giới và việc thu thập các dữ liệu phân tách theo giới, những thiếu hụt dữ liệu về giới khiến cho các quốc gia không thể nhìn nhận rõ được các tác động của bất bình đẳng đối với phụ nữ và các bé gái, kết quả là các chương trình và chính sách được xây dựng không cân nhắc tới các yếu tố về giới (gender-blind) và cuối cùng lại càng khiến cho vấn đề bất bình đẳng trở nên trầm trọng hơn.

Bất bình đẳng kinh tế và thanh niên

Bất bình đẳng giữa nam thanh niên và nữ thanh niên và những thế hệ lớn tuổi hơn đang gia tăng trên toàn thế giới. Việc tập trung tài sản ở nhóm người có thu nhập cao nhất đã khiến cho đa số những người trẻ tuổi ngày nay phải đối mặt với nhiều khó khăn trong hiện tại cũng như một tương lai không chắc chắn. Bất bình đẳng kinh tế cực đoan đã được chứng minh là một rào cản đối với dịch chuyển xã hội,⁷⁷ điều này có nghĩa là những đứa trẻ sinh ra bởi cha mẹ nghèo cũng sẽ nghèo. Ở nhiều quốc gia, do khoảng cách lớn và đang gia tăng giữa người giàu và tất cả mọi người khác, thanh niên có ít cơ hội để phát huy tài năng và năng khiếu của mình, trừ khi chúng xuất thân từ những gia đình giàu có hoặc quyền lực.

Cả thanh niên nam và thanh niên nữ đều đang phải đối mặt với thách thức lớn, nhưng không giống nhau. Những hình thức bất bình đẳng về chủng tộc, độ tuổi, giới tính và những hình thức bất bình đẳng khác kết hợp lại càng làm tăng các rào cản đối với thanh niên. Ví dụ, ở những nơi giáo dục không được tiếp cận rộng rãi và miễn phí, những người trẻ tuổi là nữ giới có nguy cơ bị bỏ lại đằng sau, và các dịch vụ công đặc biệt quan trọng đối với họ, như các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, thường xuyên không được đầu tư thỏa đáng, khiến cho họ càng khó thoát nghèo hơn. Khả năng mà nam và nữ thanh niên – ví dụ như ở Mỹ - có thể tiến lên cao hay duy trì được vị trí của mình trên các nấc thang kinh tế lại bị tác động bởi những yếu tố ngoài tầm kiểm soát của họ, ví dụ như phân biệt chủng tộc. Nam thanh niên có nhiều nguy cơ chết trong bạo lực,⁷⁸ thường là do cảnh sát gây ra. Trong một nghiên cứu được thực hiện bởi Dự án Bình đẳng về Cơ hội, các nhà nghiên cứu đã phát hiện ra rằng ở nhóm thanh niên da đen và thanh niên gốc Ấn ở Mỹ tỉ lệ dịch chuyển *đi xuống* lớn hơn rất nhiều so với các nhóm chủng tộc khác, thậm chí là cả những người có xuất phát điểm kinh tế xã hội ban đầu cao hơn.⁷⁹

Chi tiêu xã hội và đánh thuế lũy tiến có thể giúp khắc phục tình trạng bất bình đẳng ngày càng gia tăng giữa phụ nữ và nam giới trẻ hay lớn tuổi hơn bằng cách giảm số lượng của cải thừa kế trực tiếp giữa các thế hệ và sử dụng các nguồn thu từ thuế để tăng chi tiêu vào giáo dục, y tế và để cung cấp đầy đủ các dịch vụ công mà nam và nữ thanh niên cần. Tương tự như vậy, quyền lao động đóng vai trò quan trọng giúp đảm bảo rằng thanh niên được trả lương công bằng. Ở nhiều quốc gia, mức lương tối thiểu theo quy định không được áp dụng cho thanh niên; vì thế, các tiêu chí áp dụng cần phải được mở rộng.

Bất bình đẳng kinh tế, sự thao túng của nhóm có đặc quyền và sự tham gia về chính trị

Nhiều thập kỷ trước đây, Ngài Louis Brandeis, Thẩm phán Tòa án Tối cao Hoa Kỳ, đã có một câu nói nổi tiếng: ‘Chúng ta có thể có dân chủ, hoặc là của cải chỉ tập trung vào tay của một số ít người, chứ chúng ta không thể có cả hai cùng một lúc’. Trên toàn thế giới, trong bối cảnh khoảng cách giữa những nhóm người có đặc quyền và phần còn lại của xã hội đang ngày càng tăng thì các chính trị gia lại đang dập tắt các quyền dân chủ và khép lại không

gian cho xã hội dân sự.⁸⁰ Các quy trình xây dựng chính sách bao trùm, theo đó quyền và tiếng nói của tất cả người dân đều được lắng nghe – là rất quan trọng, quy trình này giúp đảm bảo những chính sách được xây dựng là tối ưu nhất. Ngược lại với quy trình này, khi việc hoạch định chính sách bị thao túng bởi nhóm người đặc quyền thì tính dân chủ sẽ bị triệt tiêu; và bằng chứng cho thấy, kết quả là các chính sách hầu như chỉ phục vụ lợi ích của nhóm đặc quyền.⁸¹ Những phụ nữ nghèo và yếu thế thường là đối tượng bị tác động lớn nhất bởi sự thao túng của nhóm người có đặc quyền và không gian dân sự bị thu hẹp lại.⁸²

Hiện tại, Chỉ số CRI không đánh giá cụ thể sự cởi mở về chính trị và tình trạng tham nhũng. Những quốc gia được xếp hạng thấp nhất cũng là các quốc gia có tỉ lệ tham nhũng cao và mức độ tham gia chính trị hạn chế. Những quốc gia này cũng có mức độ kiểm soát của những nhóm đặc quyền đối với chính phủ, truyền thông và doanh nghiệp lớn, với các mạng lưới đỡ đầu và bảo trợ rộng rãi. Mặc dù Chỉ số CRI không đánh giá vấn đề này một cách trực tiếp, nhưng tình trạng tham nhũng và quản trị kém cũng làm giảm hiệu quả hoạt động của chính phủ. Mối quan hệ này là chủ đề mà DFI và Oxfam dự định sẽ nghiên cứu sâu hơn trong những năm tới, có thể chúng tôi sẽ đưa thêm vào Chỉ số CRI các chỉ số về tham nhũng hoặc quản trị và sự tham gia, cũng như sự tham gia của phụ nữ.

Các chính sách khác có liên quan đến bất bình đẳng

Chi tiêu xã hội, thuế và quyền lao động không phải là những lĩnh vực duy nhất mà chính phủ có thể can thiệp để giảm bất bình đẳng. Các chính sách khác – như chính sách về doanh nghiệp vừa và nhỏ, phát triển nông thôn và tài chính bao trùm – có thể và thực tế đã phát huy tác dụng. Tuy nhiên, tất cả các câu chuyện giảm bất bình đẳng thành công đều có bóng dáng của sự kết hợp giữa các can thiệp trong cả ba lĩnh vực chi tiêu, thuế và quyền lao động; chính vì vậy, bất kỳ chính phủ nào mong muốn giải quyết vấn đề bất bình đẳng đều phải ưu tiên hành động trong ba lĩnh vực này.

CÁC ĐỀ XUẤT

1. Hành động chính sách

Các chính phủ cần đẩy mạnh những nỗ lực về chi tiêu cấp tiến, chính sách thuế, và lương vào bảo vệ người lao động trong khuôn khổ các Kế hoạch Giảm Bất bình đẳng Quốc gia hướng tới MTPTBV số 10.

Trước khi MTPTBV số 10 được đánh giá vào tháng 7 năm 2019, các quốc gia cần xây dựng kế hoạch quốc gia nêu rõ phương án sẽ thực hiện để giải quyết các vấn đề bất bình đẳng. Kế hoạch này cần bao gồm tăng mức thuế áp dụng cho những tập đoàn và cá nhân giàu có nhất, và chấm dứt tình trạng tránh thuế và ‘cuộc đua xuống đáy’ về thuế, một cuộc đua tiêu cực. Chi tiêu cho các dịch vụ công và an sinh xã hội cần được tăng cường và cải thiện. Chi tiêu ngân sách công cần được theo dõi một cách có hệ thống, người dân tham gia vào việc giám sát ngân sách. Người lao động được trả lương và được bảo vệ tốt hơn. Các vấn đề của phụ nữ và trẻ em gái, những người tập trung nhiều trong các công việc được trả lương thấp và bấp bênh nhất, cũng như vai trò của nền kinh tế chăm sóc không được trả lương cần được tìm hiểu và giải quyết.

2. Dữ liệu tốt hơn

Các chính phủ, các tổ chức quốc tế và các chủ thể có liên quan khác nên phối hợp cùng nhau để cải thiện nhanh chóng và triệt để những dữ liệu về bất bình đẳng và các chính sách có liên quan, và giám sát tiến độ giảm bất bình đẳng một cách chính xác và thường xuyên.

Xuyên suốt báo cáo này, chúng tôi đã đề cập đến các lĩnh vực mà do hạn chế về dữ liệu nên tiến trình đánh giá về tiến độ đạt được trong việc giảm bất bình đẳng bị cản trở; tuy nhiên, một điều rất quan trọng là người dân có thể hiểu và yêu cầu chính phủ giải trình

các chính sách hiện hành và tác động của các chính sách đó. Dữ liệu về bất bình đẳng vẫn còn nghèo nàn và không được cập nhật thường xuyên; dữ liệu chính thức về các chính sách chi tiêu, thuế và lao động cần phải được thu thập định kỳ trong quá trình giám sát việc thực hiện các MTPTBV. Dữ liệu được phân tách theo giới cũng rất cần thiết. Ngoài ra, cũng có nhiều dữ liệu khác cần được ưu tiên (đáng lưu ý là dữ liệu về tác động của chính sách đối với vấn đề liên quan đến giới và thanh niên, cũng như đối với chi tiêu cho an sinh xã hội, thuế đánh trên phần lãi của nguồn vốn và tài sản, lương tối thiểu và hình thức lao động phi tiêu chuẩn).

3. Tác động chính sách

Các chính phủ và các tổ chức quốc tế cần phân tích tác động tái phân bổ của mọi chính sách được đề xuất, và đưa ra lựa chọn chính sách dựa trên tác động của chính sách đó đối với nỗ lực giảm bất bình đẳng.

Các dữ liệu sẽ hầu như không có giá trị nếu như tác động của chính sách trong việc giảm bất bình đẳng không được phân tích. Cần đầu tư nhiều nguồn lực hơn nữa vào công tác phân tích (tăng số lượng quốc gia, tần suất, tăng lĩnh vực chính sách) tác động của các chính sách của chính phủ đối với vấn đề bất bình đẳng: ưu tiên hàng đầu là phân tích thành phần và tác động của chi tiêu đối với vấn đề bất bình đẳng, tác động của thuế đối với bất bình đẳng và số tiền thuế có thể thu được, các thiên đường thuế, các xu hướng và việc thực thi quyền lao động, bình đẳng giới và mức lương tối thiểu ở tất cả các quốc gia.

Bảng 5: xếp hạng quốc gia theo chỉ số CRI 2018

Quốc gia	Xếp hạng CRI chung	Xếp hạng CRI về chi tiêu	Xếp hạng CRI về các chính sách thuế	Xếp hạng CRI về quyền lao động và lương
Đan Mạch	1	5	2	2
Đức	2	8	6	4
Phần Lan	3	2	8	11
Áo	4	6	9	7
Na-uy	5	14	10	1
Bỉ	6	7	5	21
Thụy Điển	7	19	12	5
Pháp	8	3	22	16
Iceland	9	24	26	3
Luxembourg	10	20	34	8
Nhật	11	10	30	20
Slovenia	12	11	33	14
Úc	13	31	1	37
Vương quốc Anh	14	15	19	27
Croatia	15	12	37	22
Ý	16	21	13	36
Hà Lan	17	22	41	12
Canada	18	32	16	15
Bồ Đào Nha	19	26	36	30
Ba Lan	20	1	114	33
Malta	21	44	11	13
Tây Ban Nha	22	13	52	35
Mỹ	23	25	39	34
Ireland	24	4	99	28

Israel (không bao gồm Lãnh thổ Palestine)	25	40	31	10
Estonia	26	28	105	6
New Zealand	27	17	100	25
Cộng Hòa Czech	28	9	112	26
Hungary	29	30	90	24
Cộng Hòa Slovak	30	18	121	17
Nam Phi	31	34	3	65
Namibia	32	27	29	56
Thụy Sĩ	33	23	137	9
Argentina	34	33	45	45
Chile	35	35	60	39
Costa Rica	36	41	48	38
Hy Lạp	37	16	102	60
Uruguay	38	37	66	48
Brazil	39	38	64	49
Tunisia	40	59	17	50
Belarus	41	29	38	97
Lithuania	42	39	146	18
Ukraine	43	45	106	41
Cyprus	44	51	135	29
Seychelles	45	104	35	31
Bulgaria	46	49	130	32
Romania	47	57	83	43
Latvia	48	36	148	23
Georgia	49	48	4	117
Liên bang Nga	50	61	72	55
Guyana	51	65	32	63
Antigua và Barbuda	52	102	129	19
Thổ Nhĩ Kỳ	53	62	42	70
Bolivia	54	54	25	89
Lesotho	55	71	65	52
Hàn Quốc	56	60	81	61
Colombia	57	46	56	95
Mông Cổ	58	78	77	47
Jordan	59	82	14	74
Moldova	60	43	140	51
Armenia	61	55	67	88
Cộng Hòa Kyrgyz	62	69	63	77
Mauritius	63	52	143	44
El Salvador	64	77	54	78
Ecuador	65	96	27	76
Albania	66	53	75	105
St. Lucia	67	63	87	79
Maldives	68	90	131	42
Barbados	69	97	110	53
Paraguay	70	68	108	75
Kazakhstan	71	64	119	72
Trinidad and Tobago	72	75	118	66
Serbia	73	50	144	57

Thái Lan	74	56	82	112
Malaysia	75	99	74	73
Kiribati	76	72	76	92
Cabo Verde	77	84	124	59
Samoa	78	111	84	64
St. Vincent and the Grenadines	79	66	136	62
Algeria	80	94	69	86
Trung Quốc	81	67	57	115
Peru	82	79	68	102
Botswana	83	85	71	94
Mexico	84	47	125	109
Lãnh thổ của Palestine bị chiếm đóng**	85	100	127	58
Guatemala	86	76	98	96
Malawi	87	108	7	121
Tajikistan	88	92	111	82
Cộng Hòa Dominic	89	73	109	98
Indonesia	90	98	23	116
Swaziland	91	83	92	99
Zimbabwe	92	74	20	135
Cộng hòa Yemen	93	118	116	68
Philippines	94	114	91	84
Honduras	95	136	24	81
Jamaica	96	80	123	91
Cộng Hòa Trung Phi	97	137	147	40
Morocco	98	112	78	101
Việt Nam	99	89	46	126
Bahrain	100	119	149	46
Quần Đảo Solomon	101	58	113	130
Sri Lanka	102	142	51	80
Mauritania	103	123	94	90
Ả Rập Xê Út, Cộng Hòa Ả Rập	104	124	43	110
Papua New Guinea	105	122	55	111
Zambia	106	86	40	136
Tanzania	107	95	15	144
Fiji	108	134	96	83
Panama	109	138	126	69
Kenya	110	141	18	108
Angola	111	125	89	103
Senegal	112	103	85	122
Oman	113	126	152	54
Ghana	114	130	28	120
Belize	115	70	154	67
Azerbaijan	116	140	70	100
Sao Tome and Principe	117	87	141	104
Lebanon	118	117	133	93
Mozambique	119	115	21	142
Djibouti	120	116	53	137

Cambodia	121	129	95	118
Gambia, The	122	120	93	125
Bờ Biển Ngà	123	109	115	129
Liberia	124	113	120	127
Togo	125	121	59	134
Burkina Faso	126	88	79	153
Afghanistan	127	152	107	87
Mali	128	105	101	145
Guinea	129	110	150	106
Uganda	130	131	47	140
Ethiopia	131	101	86	152
Timor-Leste	132	147	128	107
Rwanda	133	128	88	138
Cameroon	134	144	49	139
Cộng Hòa Congo	135	148	80	128
Vanuatu	136	150	97	124
Pakistan	137	154	61	119
Myanmar	138	156	62	113
Nepal	139	149	117	123
Benin	140	132	73	149
Guinea-Bissau	141	139	151	114
Niger	142	107	134	151
Burundi	143	106	122	157
Cộng hòa Dân Chủ Congo	144	155	58	131
Tonga	145	93	139	155
Kosovo	146	127	155	85
Ấn Độ	147	151	50	141
Bangladesh	148	146	103	148
Singapore	149	91	157	71
CHDCND Lào	150	153	44	146
Madagascar	151	135	142	143
Bhutan	152	81	153	147
Sierra Leone	153	143	132	150
Chad	154	145	138	154
Haiti	155	133	145	156
Uzbekistan	156	42	156	132
Nigeria	157	157	104	133

CHÚ THÍCH

- 1 Tham khảo, World Bank (2016). Nghèo đói và Sự thịnh vượng chung 2016: Chấm dứt Tình trạng Bất bình đẳng. <http://www.worldbank.org/en/publication/poverty-and-shared-prosperity>
- 2 D. Hardoon, S. Ayele và R. Fuentes-Nieva (2016). Một Nền kinh tế cho 1%: Đặc quyền và quyền lực trong nền kinh tế đã góp phần thúc đẩy bất bình đẳng cực đoan ra sao và làm thế nào để chấm dứt tình trạng này. Oxford: Oxfam International.

- 3 K. Pickett và R. Wilkinson (2010). Ông bọt nước (The Spirit Level): Tại sao Bình đẳng sẽ tốt hơn cho tất cả mọi người. Xem thêm C. Wang, G. Wanand và X. Zhang. (2016). Khía cạnh nào của Phân bổ Thu nhập Thúc đẩy Tội phạm? Bằng chứng từ Cộng Hòa Nhân dân Trung Hoa. Tài liệu số 704 của ADBI. Tokyo: Học viện Ngân hàng Phát triển Châu Á. <https://www.adb.org/sites/default/files/publication/236561/adbi-wp704.pdf>
- 4 C. Lakner, M. Negre và E.B. Prydz (2014). Kết hợp các Mục tiêu: Việc Thúc đẩy Thịnh vượng Chung sẽ Giúp Giảm Nghèo đói Toàn cầu Ra sao? Tài liệu Nghiên cứu chính sách số 7106 của Ngân hàng Thế giới.
- 5 Trung tâm Chính sách Thuế (2017). Phân tích về Thỏa thuận Đối với Đạo luật Việc làm và Cắt giảm Thuế (Tax Cuts and Jobs Act). <https://www.taxpolicycenter.org/publications/distributional-analysis-conference-agreement-tax-cuts-and-jobs-act>
- 6 J. Martinez-Vazquez và B. Moreno-Dodson (2014). Tác động của các Chính sách Thuế và Chi tiêu đối với việc Phân bổ Thu nhập: Chứng cứ từ Nhiều Quốc gia: Đại học Bang Georgia, Ấn phẩm của Khoa Kinh tế; N. Lustig (2015). Tác động tái phân bổ của chi tiêu chính phủ cho giáo dục và y tế: Chứng cứ từ 13 quốc gia đang phát triển trong dự án Cam kết đối với Bình đẳng (Commitment To Equity Project). Bộ tài liệu của CEQ, Đại học Tulane University; và OECD (2015). Cùng hành động: Tại sao giảm bất bình đẳng là có lợi cho tất cả mọi người. Xem thêm, F. Jaumotte và C. Osorio Bultron (2015). Sức mạnh từ người dân. IMF. Tài chính & Phát triển. 52:1. <http://www.imf.org/external/pubs/ft/fandd/2015/03/jaumotte.htm>
- 7 N. Lustig (2015). Tác động tái phân bổ của chi tiêu chính phủ cho giáo dục và y tế, như trích dẫn ở trên
- 8 Cơ quan Phụ nữ Liên Hiệp Quốc (2015) Tiến bộ của Phụ nữ trên Thế giới 2015-16. http://progress.unwomen.org/en/2015/pdf/UNW_progressreport.pdf
- 9 OECD (2015). Cùng hành động: Tại sao giảm bất bình đẳng là có lợi cho tất cả mọi người, như trích dẫn ở trên.
- 10 Để tìm hiểu chứng cứ về tác động của việc đánh thuế trong giảm bất bình đẳng, tham khảo nghiên cứu đa quốc gia do Học viện Cam kết Bình đẳng (Commitment to Equity Institute) thực hiện, được đăng tải trên: www.commitmenttoequity.org
- 11 IMF (tháng 10/ 2017) Giám sát Tài khóa: Giải quyết vấn đề bất bình đẳng, IMF <https://www.imf.org/en/Publications/FM/Issues/2017/10/05/fiscal-monitor-october-2017>
- 12 F. Jaumotte và C. Osorio Buitron (2015). Bất bình đẳng và các tổ chức Thị trường Lao động. Biên bản thảo luận của các cán bộ IMF SDN/15/14.
- 13 Như trên
- 14 Tổ chức Lao động Quốc tế (2018). Viễn cảnh Xã hội và Việc làm Thế giới: Phụ nữ. https://www.ilo.org/wcmsp5/groups/public/---dgreports/---dcomm/---publ/documents/publication/wcms_619577.pdf
- 15 Báo cáo Bất bình đẳng Thế giới (2018). <https://wir2018.wid.world/files/download/wir2018-full-report-english.pdf>
- 16 M.Martin và M.Lawson (2017). Chỉ số Cam kết Giảm Bất bình đẳng: Chỉ số xếp hạng toàn cầu mới đánh giá các can thiệp mà các chính phủ đang thực hiện nhằm thu hẹp khoảng cách giữa người giàu và người nghèo. DFI và Oxfam. <https://www.oxfam.org/en/research/commitment-reducing-inequality-index>
- 17 Xem Tài liệu về Phương pháp luận của Chỉ số CRI 2018 để biết thêm chi tiết [link]
- 18 Hà Lan có thể triển khai các giải pháp cụ thể để không còn là một thiên đường thuế, ví dụ: thực hiện các quy định nghiêm ngặt ngăn chặn hành vi chuyển lợi nhuận đến các thiên đường thuế (khác); ngừng các thỏa thuận thuế với các tập đoàn, những thỏa thuận tạo điều kiện để lợi nhuận doanh nghiệp (phần lớn) không bị đánh thuế (hay còn gọi là 'Excess profit ruling' các quy định áp dụng đối với các khoản lợi nhuận cao hơn mức bình thường); chấm dứt ưu đãi mức thuế thấp cho các tập đoàn lớn (Innovation box); hỗ trợ các can thiệp ở cấp khu vực và toàn cầu chống lại cuộc đua cạnh tranh về thuế giữa các quốc gia.
- 19 Xem, C. Lagarde, C. Deléchat và M. Newiak (2018). Chấm dứt tình trạng quấy rối cũng mang lại lợi ích cho nền kinh tế. IMF Blog. <https://blogs.imf.org/2018/03/05/ending-harassment-helps-theeconomytoo/>
- 20 C. Franklin và T. Menaker (2012) Chênh lệch Trình độ Học vấn/ Tình trạng Việc làm đối với Tình trạng Ngưng đãi Bạo lực, Crime Victim's Institute (Học viện Các Nạn nhân của Tội ác), Đại học Houston
- 21 Những sự thật về bạo lực tình dục được lấy từ báo cáo **Khảo sát Y tế Gia đình Quốc gia - 4** của Ấn Độ, khảo sát này được thực hiện trên phạm vi toàn quốc trong giai đoạn 2015-16. Báo cáo này được công bố công khai vào tháng 12/ 2017. Những sự thật này được đề cập ở **Phần 16.6.1 Tỷ lệ Bạo lực Hôn nhân** (p. 566). **Chi tiết được cung cấp tại Bảng 16.4 và 16.9.** <http://rchiips.org/nfhs/>
- 22 Xem website của Feminism in India (Phong trào đòi bình quyền cho phụ nữ ở Ấn Độ). <https://feminisminindia.com/sh-law/>
- 23 Các quốc gia mới là Brazil, Belize, Chad, Kosovo và Uzbekistan
- 24 Xếp hạng chung của một quốc gia được tính là mức trung bình của các số điểm mà quốc gia đó đạt được trong cả ba lĩnh vực, chứ không phải là xếp hạng của quốc gia đó trong ba lĩnh vực. Xếp hạng của quốc gia trong từng lĩnh vực trụ cột không liên quan đến xếp hạng chung của quốc gia đó – xem ví dụ của Đan Mạch (Bảng 2).

Quốc gia	Chi tiêu cho giáo dục, y tế và an sinh xã hội	Tính lũy tiến và tác động của chính sách thuế	Các chính sách về thị trường lao động nhằm giải quyết vấn đề bất bình đẳng	
			Tổng Xếp hạng CRI	
Đan Mạch	5	2	2	1

- 25 Số liệu về tỉ lệ tử vong ở trẻ em tại Nigeria của Ngân hàng Thế giới, Xem: <http://data.worldbank.org/indicator/SH.DYN.MORT>
- 26 Premium Times (2015). 10,5 triệu trẻ em không được đến trường tại Nigeria – UNICEF. <http://www.premiumtimesng.com/news/top-news/188590-10-5m-children-out-of-school-in-nigeria-unicef.html>
- 27 Xem trên website của UNICEF. Nigeria: Giáo dục Cơ bản có Chất lượng. <https://www.unicef.org/nigeria/education.html>
- 28 Nigeria gần đây đã có nhiều cải thiện trong việc tăng nguồn thu thuế, nhưng những cải thiện này vẫn chưa thể tác động tới tỉ lệ thuế trên GDP vốn rất thấp ở quốc gia này, 6%. <https://www.premiumtimesng.com/news/more-news/256385-firs-recorded-n4-trillion-tax-revenue-collection-2017-fowler.html>
- 29 IMF (2018). Nigeria: Các Vấn đề được Lựa chọn. Báo cáo Quốc gia số 18/64. <https://www.imf.org/en/Publications/CR/Issues/2018/03/07/Nigeria-Selected-Issues-45700>
- 30 'Chúng ta phải quan tâm và chú trọng tới tình trạng bất bình đẳng ngày càng gia tăng trong xã hội, và khoảng cách giữa các quốc gia giàu và quốc gia nghèo. Tình trạng bất bình đẳng và những khoảng cách này là một trong các nguyên nhân sâu xa gây ra tình trạng cạnh tranh về nguồn lực, sự mất phương hướng và giận dữ dẫn đến bất ổn gia tăng.' – Tổng thống Nigeria, ông Buhari, phát biểu tại Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc, Tháng 9/2017. Bài phát biểu của Ngài Muhammadu Buhari, Tổng thống Cộng hòa Liên bang Nigeria. Buhari, M. New York: Liên Hiệp Quốc, 2017. Phiên Thảo luận Chung tại Khóa họp 72 Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc.
- 31 Xem *Chỉ số GINI*, Ngân hàng Thế giới. <http://data.worldbank.org/indicator/SI.POV.GINI?locations=AR>
- 32 D. Rossignolo (2016). Tác động của Thuế và Chi tiêu đối với Nghèo đói và Phân bổ Thu nhập tại Argentina. Tài liệu số 45 về Cam kết đối với Bình đẳng. http://www.commitmentoequity.org/wp-content/uploads/2017/05/CEQ_WP45_Rossignolo_May17_2017.pdf
- 33 Xem <http://legis.senado.leg.br/legislacao/Default.aspx?colegisl=540698> và D. Philips (2016). Thượng viện Brazil phê duyệt chính sách nghiêm ngặt nhằm đóng băng chi tiêu xã hội trong 20 năm. The Guardian. <https://www.theguardian.com/world/2016/dec/13/brazil-approves-social-spending-freeze-austerity-package>
- 34 Argentina: Sự cứng rắn theo phong cách của IMF không thể là giải pháp duy nhất của Macri <https://www.forbes.com/sites/afontevetecchia/2018/06/08/argentina-imf-style-austerity-cant-be-macris-only-solution/#4d3880187161>
- 35 Xem teleSUR (24/8/2018). <https://www.telesurtv.net/english/news/Argentina-Professors-Teachers-Protest-Against-Budget-Cuts-20180824-0013.html> và <https://www.afp.com/en/news/15/argentinas-president-announces-new-austerity-measures-doc-18t7ka2>
- 36 J Engel (2010) Tiến bộ trong giáo dục tại Ethiopia: Mở rộng tiếp cận nhanh chóng và bình đẳng <https://allafrica.com/download/resource/main/main/00020257:ae9e77aeacf6cb4d8a886967f7390afe.pdf>
- 37 J.E. Stiglitz và A. Schiffrin (2016). Bài học từ Namibia. Dự án Syndicate. <https://www.project-syndicate.org/commentary/namibia-economic-social-success-story-by-joseph-e--stiglitz-and-any-a-schiffrin-2016-06>
- 38 Ngân hàng Thế giới (2017). Chính sách Tài khóa có Phục vụ Lợi ích của Người nghèo và Giảm bất bình đẳng ở Namibia hay không? http://www.commitmentoequity.org/wp-content/uploads/2018/03/Namibia_116029-WP-P148652-PUBLIC-NamibiaCEQReport.pdf
- 39 Y. Byeon và cộng sự (2017). Sự Chuyển đổi Mô hình ở Hàn Quốc hướng tới Tăng trưởng Bền vững và Bao trùm : Một đề xuất. Tài liệu của IMF. <https://www.imf.org/en/Publications/WP/Issues/2017/11/21/Koreas-Paradigm-Shift-for-Sustainable-and-Inclusive-Growth-A-Proposal-45423>
- 40 Jo He-rim (2017). Quốc hội thông qua đề xuất ngân sách chính phủ năm 2018. Theo tờ Korea Herald. <http://www.koreaherald.com/view.php?ud=20171205001033>. Kế hoạch tiếp tục tăng lương tối thiểu đã được điều chỉnh do vấp phải chỉ trích gay gắt từ cộng đồng doanh nghiệp, và nhằm giảm tác động kinh tế ngắn hạn. Tổng thống Moon Jae-in đang trợ cấp cho các doanh nghiệp nhỏ để giúp họ đối phó với vấn đề này. <http://english.yonhapnews.co.kr/news/2018/09/12/0200000000AEN20180912004251320.html>
- 41 C. Kim (2017). Những người Hàn Quốc giàu có, những tập đoàn lớn phải trả thuế cao khi chính phủ muốn tăng đầu tư cho phúc lợi. Reuters. <https://www.reuters.com/article/us-southkorea-economy-tax/rich-south-koreans-conglomerates-face-big-tax-bill-as-government-seeks-to-fund-welfare-idUSKBN1A10Z9>
- 42 Choi Ha-yung (2017). 86% ủng hộ tăng thuế đánh trên người giàu. Korea Times. http://www.koreatimes.co.kr/www/nation/2017/07/356_233532.html
- 43 CGTN America (2017). Tổng thống Hàn Quốc, ông Moon Jae-in đã cảnh báo rằng tình trạng bất bình đẳng gia tăng sẽ dẫn tới một cuộc khủng hoảng. <https://www.youtube.com/watch?v=0RSGTDIG-h0> và OECD (2016), cơ sở dữ liệu về Chi tiêu Xã hội của OECD, (www.oecd.org/social/expenditure.htm). Theo dữ liệu sẵn có mới nhất, Hàn Quốc xếp gần cuối bảng xếp hạng, chỉ đứng trên Mexico
- 44 C. Kim (2017). Những người Hàn Quốc giàu có, những tập đoàn lớn đã phải đóng những khoản thuế lớn khi chính phủ tăng cường chi tiêu cho phúc lợi. Reuters. <https://www.reuters.com/article/us-southkorea-economy-tax/rich-south-koreans-conglomerates-face-big-tax-bill-as-government-seeks-to-fund-welfare-idUSKBN1A10Z9>
- 45 Yonhap News (2017). Toàn văn bài phát biểu của Tổng thống Hàn Quốc, ông Moon Jae-in, tại Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc. <http://english.yonhapnews.co.kr/national/2017/09/21/0301000000AEN20170921013400315.html>
- 46 Tham khảo <http://www.elcolombiano.com/colombia/politica/fiscalia-pide-investigar-dos-congresistas-por-corrupcion-1B7605280>

- 47 Xem <https://www.theguardian.com/world/2018/feb/20/iceland-equal-pay-law-gender-gap-women-jobs-equality>
- 48 S.J. Klees (2017). Thử nghiệm về Tư nhân hóa Giáo dục tại Liberia. <http://ncspe.tc.columbia.edu/working-papers/WP235.pdf>
- 49 Sierra Leone Telegraph (19/8/2018). <https://www.thesierraleonetelegraph.com/sierra-leone-launches-free-school-education/>
- 50 R. Desai (2015). Liệu Hệ thống Phúc lợi Xã hội có Cần thiết để giúp Thế giới Đang Phát triển Xóa nghèo? Một số cách nhìn nhận từ lịch sử. Học viện Brookings. <https://www.brookings.edu/blog/future-development/2015/07/30/does-the-developing-world-need-a-welfare-state-to-eliminate-poverty-some-insights-from-history/>
- 51 Tờ Jakarta Post (24/2/2017). <http://www.thejakartapost.com/news/2017/02/24/government-to-reform-tax-to-fight-widening-inequality.html>
- 52 C. Hoy và A. Sumner (2016). Khí đốt, Súng, và Tặng phẩm: Liệu có khả năng nào cho nỗ lực tái phân bổ nhằm giảm ba phần tư tỉ lệ nghèo đói toàn cầu? Tài liệu số 433 của CGD. Washington DC: Trung tâm Phát triển Toàn cầu. <https://www.cgdev.org/sites/default/files/gasoline-guns-and-giveaways-end-three-quarters-global-poverty-0.pdf>
- 53 A. Krozer (2015). Vì Người giàu hay Người nghèo: Sự thao túng kinh tế và chính trị tại các nền kinh tế mới nổi. Oxfam International. <http://oxf.am/ZmqK>
- 54 A. Arendar và E. Seery (2014). Bình đẳng hóa: Đã đến lúc chấm dứt Bất bình đẳng cực đoan, Trang 36. Oxfam. <http://oxf.am/Ffd>
- 55 S.Kumar (2015) Khu vực Tư nhân trong Thị trường Cung cấp Dịch vụ Chăm sóc Y tế tại Ấn Độ. Tài liệu Số 185 của Học viện Nghiên cứu về Phát triển Ngành
- 56 Tham khảo chiến dịch Nine is Mine, đã được thực hiện rất thành công. Chiến dịch này được giới thiệu trong báo cáo CRI năm 2017.
- 57 Nội dung thảo luận và phân tích đầy đủ về tình trạng bất bình đẳng tại Châu Mỹ La Tinh và Caribbean được trình bày trong tài liệu của R. Canete và cộng sự (2015). Những đặc quyền khiến cho quyền không được công nhận: Bất bình đẳng cực đoan tại Châu Mỹ La Tinh và Caribbean. Oxfam. <http://oxf.am/ZmS9>
- 58 Nếu bạn có câu truyện muốn chia sẻ vui lòng gửi email cho max.lawson@oxfam.org
- 59 Những chính sách này bao gồm chính sách ưu đãi thuế đối với thu nhập từ bản quyền (patent box) (Ưu đãi Khuyến khích Phát triển Sở hữu Trí tuệ), chính sách ưu đãi cho ngành hàng hải, chính sách ưu đãi khu vực tài chính và chương trình thương mại toàn cầu. Để biết thêm chi tiết, tham khảo Báo cáo Tóm tắt Thuế Toàn cầu của PwC về Các Chính sách Ưu đãi Thuế Doanh nghiệp của Singapore. <http://taxsummaries.pwc.com/ID/Singapore-Overview>
- 60 Croatia giảm mức thuế thu nhập cá nhân xuống 3% và mức thuế thu nhập doanh nghiệp tối đa xuống 2%. Ai Cập đã giảm mức thuế thu nhập cá nhân tối đa xuống 2% và mức thuế thu nhập doanh nghiệp tối đa xuống 2,5%.
- 61 Các Lộ trình Phát triển. Mông Cổ và Kyrgyzstan đã thất bại trong cuộc chiến với IMF liên quan đến các chương trình phúc lợi cho trẻ em. <http://www.developmentpathways.co.uk/blog/mongolia-kyrgyzsg-child-benefits/>
- 62 Con số này được tính toán bằng cách lấy hệ số Gini trung bình toàn cầu (lấy từ POVCALNET của Ngân hàng Thế giới) và so sánh hệ số này với thay đổi trung bình của hệ số Gini được tạo ra bởi chỉ tiêu trong chỉ số S2 trong cơ sở dữ liệu CRI.
- 63 Mức Thuế TNDN thấp áp dụng cho các Doanh nghiệp Vừa và Nhỏ có thể là một giải pháp chính sách tốt đối với các chính phủ mong muốn giải quyết bất bình đẳng, đặc biệt khi mà trên thực tế các DN VVV có thể phải chịu mức thuế cao hơn so với các tập đoàn lớn, do tình trạng lách thuế của các tập đoàn này.
- 64 Việc cắt giảm thuế ở các cường quốc kinh tế lại là một vấn đề đặc biệt gây quan ngại bởi vì số lượng tập đoàn lớn hoạt động ở các quốc gia này thường nhiều hơn, và các chính sách mà các quốc gia đó triển khai thường tác động, trực tiếp và gián tiếp, đáng kể đến các quốc gia khác.
- 65 Xem: <http://labour-rights-indicators.la.psu.edu>
- 66 Ngay cả chỉ số Social Institutions and Gender Index (SIGI) (Chỉ số về các Tổ chức Xã hội và Giới) cũng chỉ đánh giá xem liệu các quy định luật pháp có được tuân thủ một cách nghiêm ngặt khi các trường hợp vi phạm được đưa ra trước tòa hay không.
- 67 Để biết thêm chi tiết về Tuyên bố Abuja, xem http://www.who.int/healthsystems/publications/abuja_declaration/en/ và Tuyên bố Incheon, xem http://uis.unesco.org/sites/default/files/documents/education-2030-incheon-framework-for-action-implementation-of-sdg4-2016-en_2.pdf
- 68 Xem báo cáo của Ủy ban Bachelet tại http://www.ilo.org/wcmsp5/groups/public/---dgreports/---dcomm/---publ/documents/publication/wcms_165750.pdf
- 69R. Joyce & L.Sibeta (2013) Thành tích về nghèo đói và bất bình đẳng của Công Đảng, Học viện Nghiên cứu Tài chính <https://www.ifs.org.uk/publications/6738>
- 70 Xem M. Whitaker (2017). *Cắt giảm chi tiêu: Các Ưu tiên và viễn cảnh trước Ngân sách Mùa xuân*. Tài liệu tóm tắt của Resolution Foundation. <https://www.resolutionfoundation.org/app/uploads/2017/02/Economy-Drive.pdf>; and L. Elliot và K. Allen (2017). *Theo báo cáo này, UK có nguy cơ đối mặt trở lại với vấn đề bất bình đẳng của thời kỳ Thatcher*. Theo The Guardian. <https://www.theguardian.com/business/2017/jan/31/theresa-may-inequality-margaret-thatcher-resolution-foundation>

- 71 Theo dữ liệu của OECD, Đan Mạch đã chứng kiến tỉ lệ Palma tăng 19,2% trong giai đoạn từ 2005 đến 2015, một mức tăng đột biến (dựa trên dữ liệu của OECD được truy cập tại <https://stats.oecd.org/index.aspx?queryid=66670>). Các ước tính của chính phủ đã chỉ ra rằng các cải cách chính trị trong giai đoạn 2012–16 đã khiến cho hệ số Gini đối với thu nhập còn lại sau khi nộp thuế và đóng bảo hiểm tăng lên 0,45 điểm phần trăm. Nguồn: <https://lo.dk/wp-content/uploads/2016/12/ny-indkomstulighed.pdf>. Trước năm 2004, 40% dân số nghèo nhất của Đan Mạch có thu nhập lớn hơn 10% dân số giàu nhất; kể từ đó, thực tế này đã bị đảo chiều. Xem: https://www.ae.dk/sites/www.ae.dk/files/dokumenter/publikation/ae_fl16.pdf
- 72 Gustav A. Horn và cộng sự. (2017). Was tun gegen die Ungleichheit? Wirtschaftspolitische Vorschläge für eine reduzierte Ungleichheit. IMK Report 129. Düsseldorf available from https://www.boeckler.de/pdf/p_imk_report_129_2017.pdf
- 73 D. Hardoon (2017). Một nền kinh tế cho 99%: Đã đến lúc phải xây dựng một nền kinh tế nhân văn vì lợi ích của tất cả mọi người chứ không phải một số ít người có đặc quyền. Oxfam. <http://oxf.am/ZLBB>; <https://doi.org/10.21201/2017.8616>
- 74 I. Macias-Aymar, D.Vasquez và M.Lawson (2018) *Đãi ngộ người lao động, không phải nhóm siêu giàu* Oxfam <https://www.oxfam.org/en/research/reward-work-not-wealth>
- 75 Thực tế là những yếu tố mang tính cơ cấu này thường liên quan nhiều đến bối cảnh cụ thể hơn là những can thiệp về chỉ tiêu, đánh thuế lũy tiến và quyền lao động, những can thiệp liên quan đến giảm bất bình đẳng trong đa số các trường hợp.
- 76 Xem, F. Rhodes (2016). Phụ nữ và 1%: Bất bình đẳng kinh tế cực đoan và bất bình đẳng giới phải được giải quyết đồng thời ra sao. Oxfam; F. Rhodes (2017) Một nền kinh tế vì phụ nữ: Hướng tới trao quyền kinh tế cho phụ nữ trong một thế giới đang ngày càng trở nên bất bình đẳng. Oxfam; M. Chan (2018). Công việc chăm sóc không lương – Tại sao và Đầu tư như thế nào: Tài liệu tóm tắt chính sách cho các chính phủ quốc gia. Oxfam; và A. Parvez-Butt và cộng sự (2018). Tìm hiểu tầm quan trọng của các chính sách tài khóa bình đẳng giới đối với một nền kinh tế nhân văn: Chứng cứ từ Uganda và Zimbabwe. Oxfam.
- 77 Miles Corak (2013). Bất bình đẳng về thu nhập, Bình đẳng về Cơ hội và sự Dịch chuyển giữa các thế hệ. *Journal of Economic Perspectives (Tạp chí Góc nhìn Kinh tế)*. 27:3. Trang 79-102. <https://www.aeaweb.org/articles?id=10.1257/jep.27.3.79>
Ở cấp độ toàn cầu: Narayan, Ambar; Van der Weide, Roy; Cojocaru, Alexandru; Lakner, Christoph; Redaelli, Silvia; Mahler, Daniel Gerszon; Ramasubbaiah, Rakesh Gupta N.; Thewissen, Stefan. 2018. Một quá trình bình đẳng?: Sự dịch chuyển kinh tế giữa các thế hệ trên toàn thế giới. Washington, DC: Ngân hàng Thế giới.
- 78 Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) (2017). Hơn 1,2 triệu trẻ vị thành niên tử vong mỗi năm, trong khi đa phần các trường hợp tử vong này là có thể phòng tránh. <http://www.who.int/news-room/detail/16-05-2017-more-than-1-2-million-adolescents-die-every-year-nearly-all-preventable>; và Tạp chí The Economist (2018). Ở một số quốc gia, những tên sát nhân đội lốt cảnh sát lại được tán dương. <https://www.economist.com/international/2018/03/08/in-some-countries-killer-cops-are-celebrated>
- 79 R.Chetty (2018). Chủng tộc và Cơ hội Kinh tế ở Mỹ. Dự án Cơ hội Bình đẳng http://www.equality-of-opportunity.org/assets/documents/race_summary.pdf
- 80 Tham khảo, Civicus (2016). Báo cáo về Tình trạng của Xã hội Dân sự 2016. <http://www.civicus.org/index.php/socs2016>
- 81 L. Bartels (2002). Bất bình đẳng Kinh tế và Sự Can thiệp Chính trị. Princeton.
- 82 Tharanga Yakupitiyage (2017). ‘Cú đấm mạnh vào cánh cửa’ – Phụ nữ Đấu tranh đòi Tiếng nói và Vị trí trong Xã hội Dân sự. Inter-Press Service. <http://www.ipsnews.net/2017/12/banging-door-women-fight-voice-space-civil-society/>

LỜI CẢM ƠN

Báo cáo này do một nhóm chuyên gia của Oxfam và Tổ chức Tài chính Phát triển Quốc tế phối hợp thực hiện.

Về phía Oxfam, Max Lawson là tác giả chính của Báo cáo và là trưởng nhóm soạn thảo bao gồm các chuyên gia Oxfam trên toàn cầu.

Báo cáo này đã nhận nhiều ý kiến đóng góp từ hầu hết văn phòng quốc gia và khu vực của Oxfam và từ 20 tổ chức liên minh Oxfam, những ý kiến đóng góp này đã giúp cập nhật và cải thiện dữ liệu toàn cầu dựa trên các nguồn thông tin của quốc gia, và giúp cải thiện phương pháp luận chung của Chỉ số này để có thể phản ánh tình hình thực tế của các quốc gia một cách chính xác hơn.

Về phía DFI, Matthew Martin là đồng tác giả của Báo cáo và là người chỉ đạo việc định hình và xây dựng Chỉ số cũng như biên soạn phương pháp luận. Phần lớn các dữ liệu sử dụng cho Chỉ số này do nhóm chuyên gia của DFI tập hợp.

Chúng tôi cũng đã nhận được nhiều ý kiến đóng góp quý báu cho việc thiết kế Chỉ số 2017 từ phía chuyên gia và cán bộ của ILO (về lao động và an sinh xã hội), IMF (về thuế) và Ngân hàng Thế giới (về thuế và lao động giới), cũng như sự hỗ trợ từ Nanak Chand Kakwani và Alex Cobham của Mạng lưới Công bằng Thuế (Tax Justice Network). Chúng tôi cũng xin đặc biệt cảm ơn bà Nora Lustig và đồng nghiệp của bà tại CEQ, với sự dẫn dắt của Ludovico Feoli, đã cung cấp dữ liệu từ các nghiên cứu tác động thực tế; và xin gửi lời cảm ơn tới Alistair Usher và Brett Dodge của Hiệp hội Ergon và Marta Fana từ Đại học Paris đã đóng góp ý kiến cho các chỉ số về lao động. Các cán bộ của Ngân hàng Phát triển Châu Á, CEPAL, ILO và OECD, cũng như các cán bộ chính phủ của nhiều quốc gia đang phát triển, cũng đã cung cấp và giải thích cho DFI các dữ liệu của quốc gia về chi tiêu, lao động và thuế. Michaela Saisana và Beatrice Dhombres từ Competence Center on Composite Indicators and Scoreboards (COIN) (Trung tâm Năng lực về các Chỉ số Hỗn hợp và các Bảng điểm), một đơn vị trực thuộc Trung tâm Nghiên cứu Chung của Ủy ban Châu Âu, đã hỗ trợ chung và cố vấn cho việc xây dựng Chỉ số này.

Oxfam và Tổ chức Tài chính Phát triển Quốc tế phối hợp xây dựng báo cáo này với mục đích chia sẻ kết quả nghiên cứu, cung cấp thêm thông tin cho các thảo luận công khai và kêu gọi các ý kiến đóng góp.

Để biết thêm thông tin, hay đóng góp ý kiến cho báo cáo này, vui lòng gửi email tới max.lawson@oxfaminternational.org hoặc matthew.martin@dri.org.uk

© Oxfam International và Development Finance International, Tháng 10 năm 2018

Ấn phẩm này được đăng ký bản quyền, tuy nhiên nội dung có thể được sử dụng miễn phí cho mục đích vận động tuyên truyền, trong các chiến dịch, giáo dục và nghiên cứu. Trích dẫn nội dung xin ghi rõ nguồn. Để dùng cho sao chép trong mọi trường hợp, hoặc để sử dụng lại trong các ấn phẩm xuất bản khác, phải có giấy phép hợp pháp và có thể mất phí. Xin vui lòng liên hệ policyandpractice@oxfam.org.uk

Thông tin trong báo cáo này là đúng tại thời điểm chuẩn bị in.

Xuất bản bởi Oxfam Anh, đại diện cho Oxfam International theo giấy phép số ISBN 978-1-78748-341-5, Tháng 10/2018.

Oxfam Anh, Nhà xuất bản Oxfam, John Smith Drive, Cowley, Oxford, OX4 2JY, UK. DOI: 10.21201/2018.3415

TỔ CHỨC TÀI CHÍNH PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ

Tổ chức Tài chính Phát triển Quốc tế là một tổ chức phi lợi nhuận, hoạt động trong lĩnh vực nâng cao năng lực, vận động chính sách, tư vấn và nghiên cứu. Hiện tổ chức đang hợp tác với hơn 50 chính phủ, các tổ chức quốc tế và các tổ chức xã hội dân sự trên toàn thế giới để giúp tài chính phát triển giải quyết đói nghèo và bất bình đẳng.

Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập www.development-finance.org and www.governmentspendingwatch.org

OXFAM

Oxfam là một liên minh quốc tế gồm 20 tổ chức cùng phối hợp hoạt động tại hơn 90 quốc gia và cùng làm việc với các đối tác và liên minh khác trên khắp thế giới để tìm giải pháp bền vững cho nghèo đói và bất công. Xin hãy liên hệ bất cứ tổ chức Oxfam thuộc hệ thống để biết thêm thông tin, hoặc truy cập trang web www.oxfam.org

Oxfam America (www.oxfamamerica.org)
Oxfam Australia (www.oxfam.org.au)
Oxfam-in-Belgium (www.oxfamsol.be)
Oxfam Brasil (www.oxfam.org.br)
Oxfam Canada (www.oxfam.ca)
Oxfam France (www.oxfamfrance.org)
Oxfam Germany (www.oxfam.de)
Oxfam GB (www.oxfam.org.uk)
Oxfam Hong Kong (www.oxfam.org.hk)
Oxfam IBIS (Denmark) (<https://oxfamibis.dk/>)
Oxfam India (www.oxfamindia.org)
Quan sát viên: KEDV (Oxfam Turkey)

Oxfam Intermón (Spain) (www.oxfamintermon.org)
Oxfam Ireland (www.oxfamireland.org)
Oxfam Italy (www.oxfamitalia.org)

Oxfam Mexico (www.oxfammexico.org)
Oxfam New Zealand (www.oxfam.org.nz)
Oxfam Novib (Netherlands) (www.oxfamnovib.nl)
Oxfam Québec (www.oxfam.qc.ca)
Oxfam South Africa (www.oxfam.org.za)